

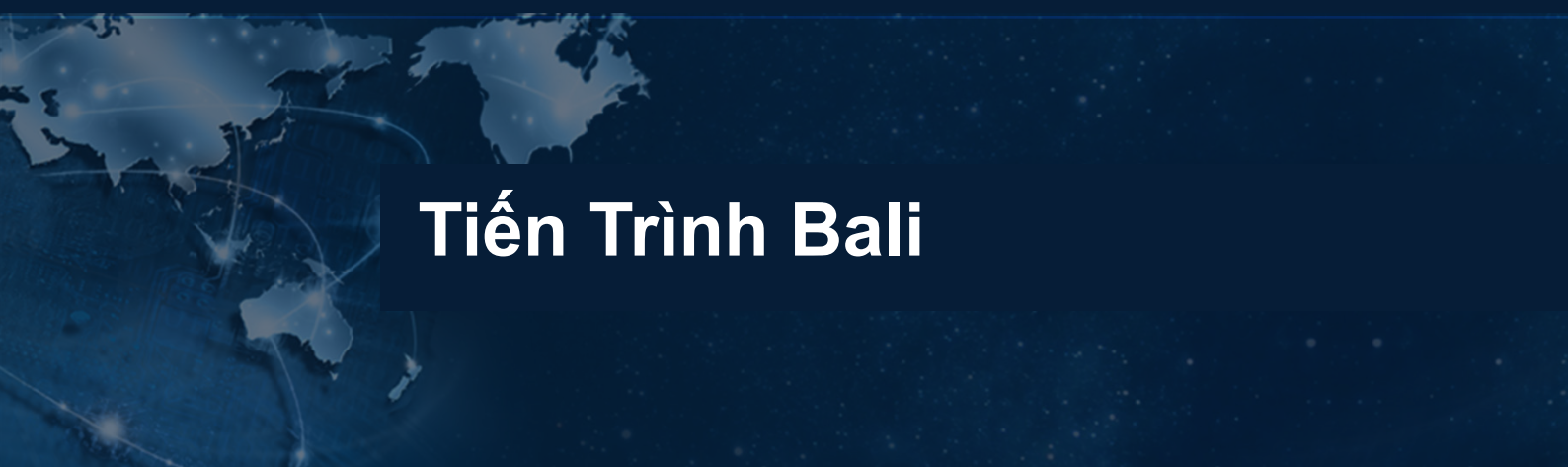
Hướng Dẫn Chính Sách về Bảo Vệ Nạn Nhân Buôn Người



Tiến Trình Bali

về Đưa Người Di Cư Trái Phép, Nạn Buôn Người và Tội
Phạm Xuyên Quốc Gia Liên Quan

Tài liệu hướng dẫn giới
thiệu cho các nhà hoạch
định chính sách và các thực
hành viên



Tiến Trình Bali

Tiến Trình Bali về Đưa Người Di Cư Trái Phép, Nạn Buôn Người và Tội Phạm Xuyên Quốc Gia Liên Quan (Tiến Trình Bali) được thành lập vào năm 2002 và là một tiến trình cố vấn khu vực không ràng buộc và tự nguyện được đồng chủ trì bởi Chính phủ Úc và Indonesia và bao gồm hơn 45 quốc gia thành viên và các tổ chức.

Mọi thắc mắc về hướng dẫn chính sách này phải được gửi đến Phòng Hỗ Trợ Khu Vực (RSO) cho Tiến Trình Bali tại:

Địa chỉ email: info@rso.baliprocess.net RSO Website:
<http://www.baliprocess.net/regional-support-office>

Xuất bản tháng 5 năm 2015.

Lời Cảm Ơn

Tài liệu hướng dẫn chính sách này đã được phát triển bởi các thành viên Tiến Trình Bali, được hỗ trợ bởi Phòng Hỗ Trợ Khu Vực và dẫn đầu bởi Ủy Ban Soạn Thảo Các Hướng Dẫn Chính Sách Tiến Trình Bali, bao gồm các thành viên sau đây:



Lalu Muhamad Iqbal,
Quyền Giám Đốc về Bảo Vệ Công Dân Indonesia và Các Pháp Nhân, Bộ Ngoại Giao
Indonesia (Đồng Chủ Trì)



Jonathan Martens,
Trưởng Đơn Vị Hỗ Trợ Người Di Cư, Văn Phòng Khu Vực Châu Á và Thái Bình Dương, Tổ Chức Di Cư Quốc Tế (Đồng Chủ Trì)



Megan Chalmers,
Chuyên Viên Pháp Lý Cao Cấp,
Đơn Vị Tội Phạm Chống Lại Con Người, Bộ Tổng Chương Lý, Úc Châu



Mohamed Shifan,
Phó Giám Đốc Xuất Nhập Cảnh,
Bộ Di Trú và Nhập Cư,
Maldives



Robert Larga,
Giám Đốc về Cấp Phép và Quy Định,
Cục Quản Lý Lao Động Nước Ngoài Philippine,
Philippines



Pinthip Leelakriangsak Srisanit,
Công Tố Viên,
Vụ Quan Hệ Quốc Tế,
Văn Phòng Tổng Chương Lý,
Thái Lan



Hỗ trợ thêm cho Ủy Ban Soạn Thảo từ:
Tim Howe,
Điều Phối Viên Dự Án IOM, Phòng Hỗ Trợ Khu Vực



Tiến Trình Bali

Lời Tựa

Kể từ khi thành lập vào năm 2002, Tiến Trình Bali về Đưa Người Di Cư Trái Phép, Nạn Buôn Người và Tội Phạm Xuyên Quốc Gia Liên Quan (Tiến Trình Bali) đã nâng cao nhận thức hiệu quả trong khu vực về hậu quả của nạn đưa người di cư trái phép, nạn buôn người và tội phạm xuyên quốc gia liên quan, và đồng thời đã phát triển và thực thi các chiến lược và hợp tác thiết thực trong ứng phó. 48 quốc gia thành viên và các tổ chức quốc tế, cùng với một số nước quan sát viên và các cơ quan quốc tế, tham gia vào diễn đàn tự nguyện này.

Các Quan Chức Cấp Cao tại Hội Nghị Nhóm Đặc Biệt lần thứ tám của Tiến Trình Bali, khuyến nghị một bộ các hướng dẫn chính sách về các vấn đề về nhận diện và bảo vệ người bị buôn bán được phát triển bởi Phòng Hỗ Trợ Khu Vực Tiến Trình Bali (RSO) với sự tham khảo ý kiến từ các thành viên quan tâm. Ngoài phương hướng này, RSO đã thành lập Ủy Ban Soạn Thảo được đồng chủ trì bởi Chính Phủ Nước Cộng Hòa Indonesia và Tổ Chức Di Cư Quốc Tế (IOM) để soạn thảo các hướng dẫn chính sách. Ủy Ban Soạn Thảo này bao gồm các chuyên gia từ các Chính Phủ Indonesia, Úc, Maldives, Philippines, Thái Lan và IOM.

Ủy Ban đã họp nhóm bốn lần, trong thời gian sáu tháng, với mục tiêu phát triển các hướng dẫn giới thiệu ngắn gọn dành cho các nhà hoạch định chính sách và các thực hành viên về các vấn đề liên quan đến nhận diện và bảo vệ nạn nhân buôn người. Các bản thảo hướng dẫn được luân chuyển tới các thành viên và các quan sát viên Tiến Trình Bali để thu thập ý kiến bằng văn bản và được thảo luận và xem xét tại Hội Thảo Tham Vấn Tiến Trình Bali toàn thể được tổ chức từ ngày 23 - 24 tháng 3 năm 2015 tại Bangkok, Thái Lan. Những thành viên tham gia nhất trí rằng các hướng dẫn chính sách là nguồn tài nguyên hữu ích cho các nhà hoạch định chính sách và các thực hành viên để hỗ trợ nhận diện và bảo vệ nạn nhân buôn người. Đáp lại ý kiến nhận được từ các thành viên, Ủy Ban Soạn Thảo đã sửa đổi các bản dự thảo và tổng hợp những thay đổi và khuyến nghị quan trọng.

Các hướng dẫn chính sách này nhằm cung cấp một cái nhìn tổng quan về các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực cho mục đích nhận diện và bảo vệ các nạn nhân buôn người, đúc kết bao quát các mô hình thực hành tốt từ các nước thành viên Tiến Trình Bali. Phù hợp với các khuyến nghị của Hội Nghị Bộ Trưởng Lần Thứ Năm vào tháng Tư năm 2013, những hướng dẫn chính sách này là bộ thứ hai của Các Hướng Dẫn Chính Sách Tiến Trình Bali thuộc các lĩnh vực chủ đề của Tiến Trình Bali và về các vấn đề có quan tâm đặc biệt đối với các thành viên Tiến Trình Bali. Chúng mang tính tự nguyện, không ràng buộc và với mục đích sử dụng như là các công cụ tham chiếu bởi một loạt các cơ quan trong nước ở các Chính Phủ Thành Viên Tiến Trình Bali.



Lisa Crawford
Đồng Quản Lý RSO (Úc)



Bebab A.K.N. Djundjuna
Đồng Quản Lý (Indonesia)



Từ Viết Tắt và Từ Viết Gọn

ASEAN	Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á
Tiến trình Bali	Tiến Trình Bali về Đưa Người Di Cư Trái Phép, Nạn, Buôn Người và Tội Phạm Xuyên Quốc Gia Liên Quan
ILO	Tổ Chức Lao Động Quốc Tế
IOM	Tổ Chức Di Cư Quốc Tế
MOU	Biên Bản Ghi Nhớ
NGO	Tổ Chức Phi Chính Phủ
Công Ước Tội Phạm Có Tổ Chức	Công Ước Liên Hợp Quốc chống Tội Phạm Có Tổ Chức Xuyên Quốc Gia
RSO	Phòng Hỗ Trợ Khu Vực của Tiến Trình Bali
Nghị Định Thư Nạn Buôn Người	Nghị Định Thư về Ngăn Chặn, Trấn Áp Và Trừng Phạt Tội Buôn Người, Đặc Biệt Là Phụ Nữ và Trẻ Em, bổ sung Công Ước Liên Hợp Quốc chống Tội Phạm Có Tổ Chức Xuyên Quốc Gia
UN	Liên Hợp Quốc
UNHCR	Cao Ủy Liên Hiệp Quốc Về Người Tị Nạn
UNODC	Văn Phòng Liên Hợp Quốc về Ma Túy và Tội phạm

Nội Dung

Tóm Tắt Tổng Quan	2
Phần 1: Giới thiệu về bảo vệ nạn nhân buôn người	3
1.1. Khuôn khổ pháp lý quốc tế để bảo vệ nạn nhân buôn người	3
1.2. Các thách thức bảo vệ	5
1.3. Các xem xét bảo vệ: Bỏ phạt và quyền lợi cốt lõi	6
Phần 2: Triển khai bảo vệ	8
2.1. Bảo vệ ban đầu	8
2.2. Bảo vệ thông qua quá trình tư pháp hình sự	10
2.3. Giải pháp bảo vệ bền vững	14
Phần 3: Phối hợp và phương pháp tiếp cận đa đối tác hữu quan	17
3.1. Các đối tác bảo vệ liên quan	17
3.2. Sự phối hợp ở cấp chính trị	19
3.3. Sự phối hợp ở cấp hoạt động	20
Phần 4: Tóm tắt các lời khuyên cho bảo vệ nạn nhân buôn người	22



Tóm Tắt Tổng Quan

Buôn người là một tội ác ghê tởm vi phạm nhân quyền nghiêm trọng. Các Chính Phủ có nghĩa vụ bảo vệ các nạn nhân như một phần của bổn phận quốc tế của họ theo Nghị Định Thư về Ngăn Chặn, Trấn Áp và Trừng Trị Tội Buôn Người, Đặc Biệt Là Phụ Nữ và Trẻ Em (Nghị Định Thư Nạn Buôn Người) và các văn kiện quốc tế khác bao gồm các công ước nhân quyền quốc tế, và các cam kết khu vực. Bảo vệ nạn nhân cũng là một nền tảng của sự phản ứng pháp lý hình sự có hiệu quả đối với tội phạm; nếu các nạn nhân buôn người không được bảo vệ thích hợp, họ sẽ bị tước quyền hỗ trợ tố tụng tư pháp hình sự chống lại kẻ buôn người.

Trong việc duy trì bổn phận đối với nạn nhân buôn người, Hướng Dẫn Chính Sách này đề xuất các Chính Phủ áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm vốn xem xét các nhu cầu cá nhân của nạn nhân buôn người và điều chỉnh đáp ứng bảo vệ phù hợp. Bảo vệ nạn nhân không nên có điều kiện, hoặc được đàn xếp do sự tham gia của họ trong hệ thống tư pháp hình sự. Cơ quan chức năng Nhà nước được hỗ trợ trong công tác của họ để hiểu biết những thách thức bảo vệ, và được tập huấn để giải quyết cách thách thức hiệu quả phù hợp với khuôn khổ pháp lý liên quan và thông lệ quốc tế tốt nhất.

Để triển khai các bổn phận bảo vệ, các Chính Phủ cần bảo vệ nạn nhân buôn người khỏi bị tổn thương thêm ngay từ thời điểm tiếp xúc đầu tiên cho đến khi họ có khả năng độc lập nhất định về kinh tế xã hội. Bảo vệ ban đầu mà họ được cung cấp nên giải quyết các nhu cầu trước mắt của họ và gồm giai đoạn phản ánh phù hợp cho phép họ bắt đầu phục hồi về thể chất và tâm lý từ trải nghiệm của họ và đưa ra những quyết định cho tương lai, bao gồm việc tham gia hay không vào các quá trình tư pháp hình sự. Đối với những người sẵn sàng và có thể tham gia, điều này được xem là thực hành tốt để giúp cho các quan điểm và mối quan ngại của nạn nhân được trình bày, xem xét và được giải quyết ở từng giai đoạn của quá trình. Vì mối đe dọa cho nạn nhân liên tục thay đổi, các kế hoạch bảo vệ nên được điều chỉnh trên cơ sở đánh giá rủi ro.

Các giải pháp bảo vệ bền vững và hiệu quả có thể giúp đỡ nạn nhân lấy lại quyền tự chủ và tái hòa nhập vào xã hội bằng cách trở thành người tham gia tự lập trong đời sống kinh tế và xã hội trong cộng đồng của họ. Hướng Dẫn này nêu bật việc tiếp cận khoản bồi thường qua các thủ tục tố tụng hình sự hoặc dân sự như là một yếu tố quan trọng trong việc phục hồi và tái hòa nhập thành công. Các nạn nhân buôn người xuyên quốc gia có thể hồi hương, ở lại quốc gia mà họ được nhận diện, hoặc định cư ở một nơi khác, sau một khoảng thời gian để phản ánh và hồi phục từ trải nghiệm của họ, hoặc sau khi kết luận của thủ tục tố tụng hình sự đối với kẻ buôn người. Trong việc xác định lựa chọn nào có lợi nhất cho nạn nhân, các mối đe dọa trả đũa và hăm dọa phải được xem xét.

Mặc dù bổn phận bảo vệ nạn nhân buôn người thuộc về các Chính Phủ, nhưng các tổ chức khác có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các Chính Phủ thực hiện những bổn phận này. Do đó việc phối hợp giữa các tổ chức Chính Phủ và phi chính phủ rất quan trọng. Các tổ chức phi chính phủ có thể có các kỹ năng chuyên môn để xây dựng lòng tin và mối gắn kết với nạn nhân, hiểu rõ các nhu cầu bảo vệ, và cung cấp các dịch vụ toàn diện và hiệu quả để giải quyết chúng. Các cơ chế hợp tác song phương và khu vực hiện tồn tại trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương, bao gồm Tiến Trình Bali, là cơ sở vững chắc để tăng cường hợp tác liên quan đến bảo vệ. Hướng Dẫn Chính Sách này được cung cấp như một công cụ để hỗ trợ các Chính Phủ trong công tác quan trọng của họ nhằm phát triển các bước bảo vệ và tiêu chuẩn hóa chúng khắp khu vực.

Phần 1:

Giới thiệu về bảo vệ nạn nhân buôn người

1.1. Khuôn khổ pháp lý quốc tế để bảo vệ nạn nhân buôn người

Điều 25 của Công Ước Liên Hợp Quốc về chống Tội Phạm Có Tổ Chức Xuyên Quốc Gia (Công Ước Tội Phạm Có Tổ Chức), bắt buộc Các Chính Phủ Thành Viên hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân, đặc biệt trong trường hợp bị đe dọa trả thù hoặc bị hăm dọa, và thiết lập các thủ tục thích hợp để giúp các nạn nhân tiếp cận được bồi thường và đền bù. Bảo vệ nạn nhân là một trong những mục tiêu được nêu ra trong Nghị Định Thư Về Ngăn Chặn, Trấn Áp Và Trừng Trị Tội Buôn Người, Đặc Biệt Là Phụ Nữ Và Trẻ Em (Nghị Định Thư Nạn Buôn Người) vốn bổ sung vào Công Ước Tội Phạm Có Tổ Chức. Điều 6 của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người cho rằng các Quốc Gia:

- Trong các trường hợp thích hợp và trong phạm vi có thể, sẽ bảo vệ quyền riêng tư và danh tính của nạn nhân, bao gồm giữ bảo mật thủ tục tố tụng pháp lý (Điều 6(1));
- Trong những trường hợp thích hợp, sẽ cung cấp cho nạn nhân các thông tin về tòa án và thủ tục hành chính và hỗ trợ họ trình bày quan điểm và mối quan ngại của họ ở tòa án trong tố tụng hình sự, theo cách thức không làm ảnh hưởng tới quyền bào chữa (Điều 6(2));
- Sẽ giúp các nạn nhân phục hồi về thể chất, tâm lý và xã hội, bao gồm việc cung cấp chỗ ở phù hợp; tư vấn và thông tin; hỗ trợ y tế, tâm lý và vật chất; và các cơ hội việc làm, giáo dục và đào tạo (Điều 6(3));
- Sẽ nỗ lực bảo đảm an toàn thân thể cho các nạn nhân (Điều 6(5));
- Sẽ đảm bảo hệ thống pháp luật có các biện pháp giúp các nạn nhân có thể được đền bù cho những thiệt hại mà họ phải chịu (Điều 6(6)).

Nghị Định Thư Nạn Buôn Người đồng thời nhấn mạnh rằng các Chính Phủ nên xem xét độ tuổi, giới tính và nhu cầu cá nhân của nạn nhân buôn người, đặc biệt là nhu cầu đặc biệt của trẻ em chẳng hạn như nhà ở, giáo dục và chăm sóc phù hợp (Điều 6(4)).

Lời khuyên: Thực hiện những nguyên tắc cốt lõi để bảo vệ nạn nhân buôn người

- Nạn nhân không nên bị giam giữ, buộc tội hoặc khởi tố vì nhập cư hoặc ở lại trong một Quốc Gia trái phép, hoặc vì những hành vi bất hợp pháp khác hoặc vì những tội phạm mà họ đã phạm phải do kết quả trực tiếp của nạn buôn người
- Nạn nhân phải tiếp cận được chăm sóc thể chất và tâm lý đầy đủ
- Nạn nhân cần được cung cấp sự hỗ trợ pháp lý và hỗ trợ khác thông qua bất kỳ thủ tục hình sự, dân sự hoặc tố tụng khác
- Nạn nhân buôn người trẻ em nên được cung cấp hỗ trợ và bảo vệ thích hợp, phù hợp với sự tổn thương đặc biệt, các quyền lợi và nhu cầu của chúng
- Nạn nhân phải được bảo đảm hồi hương an toàn (và khi có thể, tự nguyện) bởi các Quốc Gia tiếp nhận và Quốc Gia xuất xứ
- Nạn nhân nên được tiếp cận các giải pháp đền bù pháp lý hiệu quả và phù hợp

Xem Những Nguyên Tắc Và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị về Nhân Quyền và Nạn Buôn Người Của Văn Phòng Cao Ủy Về Nhân Quyền (OHCHR)

Các điều khoản trong Nghị Định Thư Nạn Buôn Người phải được hiểu rộng hơn trong khung quy chuẩn quốc tế để hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân buôn người. Theo Điều 14(1), Nghị Định Thư phải được hiểu căn cứ theo luật quốc tế, bao gồm cả luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế.

Công Ước về Vị Thế của Người Tị Nạn năm 1951 và Nghị Định Thư về Vị Thế của Người Tị Nạn năm 1967 và nguyên tắc bất khả giao hoàn được tham chiếu cụ thể nhằm nhấn mạnh rằng các Chính Phủ không thể trục xuất hoặc bắt hồi hương người tị nạn hoặc người xin tị nạn đến một nơi mà cuộc sống hoặc sự tự do của người ấy sẽ bị đe dọa vì các lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hay vì lý do là thành viên của một nhóm xã hội nhất định hay bởi quan điểm chính trị.¹ Ngoài ra, Điều 14(2) của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người giải thích rằng các biện pháp được dùng để thực thi phải phù hợp với các nguyên tắc quốc tế về không phân biệt đối xử, có nghĩa là một người không thể bị phân biệt đối xử dựa vào bất kỳ đặc điểm, bao gồm tình trạng di cư hoặc các tình trạng khác của người đó.

Lời khuyên:

Triển khai các điều khoản bảo vệ trong luật quốc tế:

Các Chính Phủ được khuyến khích làm theo mô hình của những Chính Phủ thực thi vượt qua những tiêu chuẩn tối thiểu được quy định trong Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, ví dụ, bằng cách giới thiệu các chương trình đền bù độc lập với và ngoài thủ tục tố tụng hình sự.

Nguyên tắc bất khả giao hoàn trong bảo vệ nạn nhân buôn người

Bổn phận của các Chính Phủ không trao trả một người về vùng lãnh thổ nơi có nguy cơ rằng cuộc sống hay sự tự do của người đó sẽ bị đe dọa, hoặc người đó sẽ bị đàn áp, được áp dụng cho tất cả mọi người và có ý nghĩa đối với việc bảo vệ nạn nhân buôn người.² Cụ thể liên quan đến trẻ em, Ủy Ban về Các Quyền của Trẻ Em quy định rằng: “Bắt hồi hương không phải là một lựa chọn nếu nó dẫn đến một ‘nguy cơ hợp lý’ là việc hồi hương sẽ dẫn đến vi phạm nhân quyền cơ bản của trẻ em, và đặc biệt, nếu các nguyên tắc bất khả giao hoàn áp dụng. Bắt hồi hương trên nguyên tắc chỉ được thực hiện nếu việc hồi hương là vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.”³

Liên quan đến với nạn nhân buôn người trẻ em, Điều 39 của Công Ước về Các Quyền của Trẻ Em (CRC) bắt buộc các Chính Phủ thúc đẩy sự phục hồi về thể chất, tâm lý và hội nhập xã hội của nạn nhân trẻ em. Điều 3 của CRC bắt buộc các Chính Phủ xem xét lợi ích tốt nhất của trẻ trong mọi vấn đề liên quan đến trẻ em. Việc xem xét các lợi ích tốt nhất của trẻ em phải được chính thức tổng hợp vào các thủ tục và hướng dẫn cho việc hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân buôn người trẻ em. Khi nạn nhân buôn người được giả định hợp lý ở độ tuổi dưới 18, người đó được quyền hưởng các tiêu chuẩn cao hơn hỗ trợ và bảo vệ dành cho nạn nhân trẻ em mà không cần phải chứng minh tuổi, cho đến khi tuổi của người đó có thể được xác định thông qua đánh giá tuổi thích hợp.

1 Xem Điều 33(1) của Công Ước về Vị Thế Người Tị Nạn năm 1951, Điều 3 của Công Ước chống Tra Tấn Và Điều 16 của Công Ước Quốc Tế về Bảo Vệ Tất Cả Mọi Người Khỏi Bị Cường Bức Mất Tích. Đồng thời xem Điều 7 của Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị, mà Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hợp Quốc đã giải thích bao hàm nghĩa cấm giao hoàn. Xem: Ủy Ban Nhân Quyền Liên Hợp Quốc (HRC), Bình Luận Chung CCPR số 20: Điều 7 (Cấm Tra Tấn hoặc Các Hình Thức Trừng Phạt và Đối Xử Tàn Bạo, Vô Nhân Đạo hay Hạ Nhục Khác), 10 tháng 3 1992, đoạn 9.

2 Công Ước về Vị Thế Người Tị Nạn năm 1951, Điều 33(1). Đồng thời xem Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, Điều 14, và Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị, ngày 16 tháng 12 năm 1966, Điều 6 và 7. Nguyên tắc bất khả giao hoàn đã trở thành một quy tắc của luật quốc tế truyền thống.

3 Ủy Ban về Quyền Trẻ Em, Bình Luận Chung số 6, (2005), Đối xử với trẻ em không có người lớn đi kèm và trẻ em bị chia cắt bên ngoài quốc gia xuất xứ của chúng, Đoạn 84. Các Chính Phủ cần bảo đảm rằng các cơ quan chức năng được chỉ định để xác định các lợi ích tốt nhất của trẻ em có thể làm như vậy mà không cần phải cân bằng lợi ích của trẻ em với lợi ích khác, bao gồm cả những lợi ích của Chính Phủ đó. Để biết thêm, xem: Hướng Dẫn UNHCR về Xác Định Các Lợi Ích Tốt Nhất Của Trẻ Em, UNHCR, tháng 5 năm 2008, hiện hữu tại: <http://www.refworld.org/docid/48480c342.html>

Tất cả các cá nhân trong quyền tài phán của một Chính Phủ, bao gồm cả phi công dân, có nhân quyền cốt lõi. Công Ước Quốc Tế về Các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR), vốn đặt ra quyền tự do khỏi nô lệ, phục vụ và lao động cưỡng bức, thiết lập quyền được đền bù hiệu quả cho những người có quyền theo Công Ước đã bị vi phạm. Hội Đồng Nhân Quyền Liên Hiệp Quốc đã tuyên bố rằng quyền được đền bù hiệu quả bao gồm bốn phạm trù đưa kẻ phạm tội ra trước công lý, và cung cấp bồi thường thích hợp cho các nạn nhân.

Có rất nhiều qui tắc và tiêu chuẩn vốn nhấn mạnh bốn phạm trù Nhà nước nhằm bảo vệ nạn nhân phi công dân và các nhân chứng.⁴ Ở khía cạnh này, Điều 5(b) của Công Ước Quốc Tế về Xóa Bỏ Phân Biệt Đối Xử về chủng tộc và Điều 16(2) của Công Ước Quốc Tế về Bảo Vệ Quyền Của Tất Cả Người Lao Động Di Cư và Thành Viên Trong Gia Đình Họ có tính liên quan đặc biệt. Theo các điều khoản này, Các Quốc Gia Thành Viên được yêu cầu phải cung cấp bảo vệ tư pháp hình sự có hiệu quả cho tất cả mọi người, kể cả những người trong các tình trạng trái phép, phải chịu bạo lực về thể xác hoặc tình dục, cho dù gây ra bởi các quan chức Nhà Nước hoặc các tổ chức tư nhân.

Một số Công Ước của Tổ Chức Lao Động Quốc Tế (ILO) cũng được áp dụng. Công Ước Số 29 về Lao Động Cưỡng Bức hoặc Bắt Buộc (1930) và Nghị định thư bổ sung 2014 (tháng 6 năm 2014), có hiệu quả tăng cường bảo vệ nạn nhân cưỡng bức lao động và buôn người. Khuyến nghị số 203 về Cưỡng Bức Lao Động (Các Biện Pháp Bổ Sung) đưa ra các biện pháp bảo vệ bao gồm đền bù cho các nạn nhân, và Công Ước Số 182 về Các Hình Thức Lao Động Trẻ Em Tội Nhứt giúp bảo vệ trẻ em. Hơn nữa, Công Ước Số 189 về Việc Làm Bền Vững Cho Lao Động Giúp Việc Gia Đình (2011) yêu cầu Các Quốc Gia Thành Viên thúc đẩy và bảo vệ quyền con người của tất cả người lao động giúp việc gia đình bằng việc yêu cầu có các hợp đồng, bằng cách bảo đảm người lao động có quyền giữ giấy tờ thông hành và tùy thân của họ, và bằng cách luật định các công ty môi giới việc làm tư nhân.

1.2. Các Thách Thức Bảo Vệ

Nạn nhân buôn người⁵ - bất kể tình trạng di cư hoặc tình trạng khác - phải được bảo vệ khỏi bị tổn thương thêm. Các Chính Phủ có bốn phạm trù bảo vệ nạn nhân để bảo vệ nhân quyền của họ. Bảo vệ nạn nhân, bao gồm cả bảo vệ cho nạn nhân có vai trò là nhân chứng trong một phiên tòa hình sự, cũng là một nền tảng của việc phản ứng hiệu quả và toàn diện đối với nạn buôn người theo định nghĩa tại Điều 3 của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người.⁶

Ngoài những thử thách ban đầu về nhận diện nạn nhân buôn người tiềm năng⁷, có những thách thức khác mà các Chính Phủ đối mặt trong việc thực hiện bốn phạm trù bảo vệ của họ. Nạn nhân buôn người có thể miễn cưỡng tiếp nhận sự bảo vệ của Chính Phủ đó, vì những lý do tương tự mà họ không muốn bị nhận diện bởi các cơ quan chức năng quốc gia.⁸ Nạn nhân có thể thiếu tin cậy và sự tự tin ở các cơ quan Nhà Nước và năng lực của họ về bảo vệ nạn nhân và gia đình nạn nhân khỏi bị tổn hại, đặc biệt khi các thành viên trong gia đình ở trong các Quốc Gia hay quyền tái phán khác nhau. Một số nạn nhân thậm chí có thể vẫn thích trong vòng điều khiển của kẻ buôn người thay vì hợp tác với các cơ quan chức năng quốc gia. Vì nạn nhân buôn người khác nhau về tuổi, giới tính, tình trạng kinh tế, nền tảng giáo dục và gia đình, và có trải nghiệm, động lực và mục tiêu khác nhau, giải pháp 'một lộ

4 Xem ví dụ, các điều khoản về bảo vệ nạn nhân và nhân chứng trong Tuyên Bố của Liên Hợp Quốc về Các Nguyên Tắc Cơ Bản của Công Lý cho Nạn Nhân của Tội Phạm và Lạm Dụng Quyền Thế, A/RES/40/34, (ngày 29 tháng 11 năm 1985), (Điều 6(d)); Hướng Dẫn về Công Lý trong Vấn Đề liên quan đến Nạn Nhân và Nhân Chứng Trẻ Em (Nos 32-34.); Điều 24 đến Điều 26 của UNTOC; Điều 6 đến 8 Nghị Định Thư Nạn Buôn Người; Điều 16(2) của Nghị Định Thư về Chống Đưa Người Di Cư Trái Phép Bằng Đường Bộ, Đường Biển, và Đường Không, bổ sung Công Ước Liên Hợp Quốc về Chống Tội Phạm Có Tổ Chức Xuyên Quốc Gia (Nghị Định Thư về Đưa Người Di Cư Trái Phép); và Điều 32 của Đại Hội Đồng Liên Hợp Quốc, Công Ước Liên Hợp Quốc Chống Tham Nhũng, ngày 31 tháng 10 năm 2003, A/58/422.

5 Trong tài liệu này, thuật từ 'buôn người' được dùng để chỉ 'tội buôn người' như định nghĩa tại Điều 3 của Nghị Định Thư về Ngăn Chặn, Trấn Áp và Trừng Trị Tội Buôn Người, Đặc Biệt Là Phụ Nữ và Trẻ Em (Nghị Định Thư Nạn Buôn Người). Đồng thời xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, 2015.

6 Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng Dẫn Chính Sách về Hình Sự Hoá Tội Phạm Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2014.

7 Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2015.

8 Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2015, phần 2.2.

trình phù hợp cho tất cả không có hiệu quả.⁹ Phi công dân không có quyền ở lại trong quốc gia mà họ được nhận diện có thể phải đối mặt với các rào cản nhất định về tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, bao gồm tiếp cận bồi thường hoặc theo đuổi khiếu kiện, nhưng tất cả mọi người, bất kể tình trạng di trú phải có quyền tiếp cận những dịch vụ này.¹⁰

1.3. Các xem xét bảo vệ: Bỏ phạt và quyền lợi cốt lõi

Bảo vệ là một thành phần thiết yếu của phản ứng toàn diện chống buôn người.¹¹ Nếu nạn nhân buôn người không được bảo vệ hiệu quả, họ có thể tiếp tục bị bóc lột, không bao giờ phục hồi từ việc bị bóc lột, hoặc bị rơi trở lại vào vòng bị buôn người. Các Chính Phủ có bổn phận bảo vệ nạn nhân, bất kể họ có đồng ý đóng góp vào quá trình tư pháp hình sự. Khi nạn nhân sẵn sàng tham gia vào các cuộc điều tra hoặc khởi tố, lời khai của họ có thể rất quan trọng đối với tăng cường lợi ích Nhà nước trong việc phát hiện, điều tra và khởi tố kẻ buôn người, từ đó thúc đẩy ngăn ngừa và răn đe tội phạm. Việc đảm bảo các nạn nhân được bảo vệ hiệu quả gia tăng khả năng đóng góp của họ vào nỗ lực thực thi pháp luật để đưa kẻ buôn người ra công lý.

Để đạt được hiệu quả, các ứng phó của Nhà nước nên lấy nạn nhân làm trung tâm và toàn diện, xem xét đến các nhu cầu cá nhân và lợi ích của mỗi nạn nhân. Các xem xét cốt lõi cho kế hoạch bảo vệ và hỗ trợ bao gồm những điều sau đây:

- Một số nạn nhân mong muốn hồi hương và đoàn tụ với gia đình họ. Những người khác không trở lại cộng đồng của họ ngay lập tức, và có thể cần được tư vấn, được điều trị y tế và tâm lý, và/hoặc tìm kiếm bồi thường pháp lý, bao gồm bằng cách tham gia vào việc điều tra và khởi tố các vụ buôn người
- Một số nạn nhân sẽ không thể bị bắt hồi hương bởi vì các nhà tuyển dụng hoặc những người khác ở trong nước xuất xứ có thể tiếp tục đe dọa họ. Trong những trường hợp này, tốt nhất là cung cấp cho họ với các giải pháp bảo vệ bền vững ở các Chính Phủ nơi họ được nhận diện hoặc ở các Chính Phủ thứ ba
- Các dịch vụ bảo vệ của các Chính Phủ không nên loại trừ hoặc bỏ qua một số cá nhân nhất định, ví dụ nam giới hoặc nạn nhân buôn người nội địa
- Bảo vệ phải được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của cá nhân và sử dụng các nhà cung cấp dịch vụ có các kỹ năng và kinh nghiệm chuyên môn trong việc đối phó với những thách thức nhất định do nạn nhân buôn người đối mặt. Một số cá nhân có thể có nguy cơ bị trả đũa từ kẻ buôn người, trong khi những cá nhân khác có thể đối mặt với những rào cản bảo vệ nên cần phải được giải quyết. Một số nạn nhân có thể cần nhiều thời gian hơn so với những nạn nhân khác để phục hồi, hoặc yêu cầu tiếp cận các dịch vụ nhất định để giúp họ làm điều đó
- Việc đảm bảo rằng các nạn nhân nhận được bảo vệ chuyên môn thường cần sự hợp tác với các tổ chức phi chính phủ chuyên môn là những tổ chức có thể trợ giúp các Chính Phủ trong việc thực hiện bổn phận bảo vệ nạn nhân của họ
- Nạn nhân nên có quyền tự chủ và được tham gia vào các quyết định liên quan đến hỗ trợ và bảo vệ của họ. Cần xem xét đến các nhu cầu nhất định của các cá nhân nạn nhân, bao gồm các yếu tố như độ tuổi, giới tính, khuynh hướng tình dục, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc hoặc xã hội, tình trạng khuyết tật và các đặc điểm khác.

Các nhu cầu bảo vệ các nạn nhân có thể thay đổi từ thời điểm họ được nhận diện xuyên suốt qua bất kỳ sự tham gia vào các quá trình tư pháp hình sự, và sau khi có kết luận của các thủ tục đó. Theo đó, các Chính Phủ phải liên tục tiến hành **đánh giá rủi ro** để đảm bảo rằng các dịch vụ bảo vệ thích ứng khi nhu cầu thay đổi.

⁹ Ở một số nước, các dịch vụ không có đầy đủ cho các nạn nhân buôn người phụ thuộc vào đặc điểm cá nhân của họ. Ví dụ, chỗ ở an toàn trong các cơ sở trú ẩn chỉ có thể chứa các nạn nhân nữ.

¹⁰ Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2015, phần 2.2.

¹¹ Xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2015, phần 2.1. "Tại sao nhận diện có vai trò quan trọng".

Vi buôn người thường là tội phạm xuyên biên giới, điều quan trọng là phải đảm bảo rằng: a) các chương trình bảo vệ nạn nhân áp dụng đối với cả nạn nhân quốc gia và phi quốc gia; và b) hợp tác quốc tế được thành lập ở cấp song phương, khu vực và đa phương, phù hợp với các điều khoản của Công Ước về Tội Phạm Có Tổ Chức và Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, để đảm bảo các vấn đề về biên giới và về quyền tài phán không cản trở khả năng thực hiện bốn phạm bảo vệ nạn nhân của Chính Phủ. Nhân viên lãnh sự ở nước tiếp nhận cũng có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc nhận diện nạn nhân và trợ giúp và bảo vệ họ ngay lập tức tại thời điểm tiếp xúc đầu tiên, và nên được trang bị thích hợp để làm điều đó.¹²

Việc áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm nên được dựa trên các yếu tố xem xét cơ bản về an toàn, bảo mật và không phân biệt đối xử, bất kể nạn nhân có tham gia vào quá trình tư pháp hình sự.

An toàn: Kẻ buôn người gây ra những rủi ro nghiêm trọng không chỉ cho nạn nhân mà cả gia đình họ.

- An toàn cá nhân của nạn nhân và gia đình họ và những người khác nên được đảm bảo.

Bảo mật: Vi phạm về bảo mật có thể làm giảm an toàn của nạn nhân và gia đình họ. Nạn nhân thường sợ ô nhục bởi cộng đồng và gia đình của họ, đặc biệt là trong trường hợp bóc lột tình dục. Để giải quyết những mối quan ngại này:

- Thông tin chỉ cần được chia sẻ khi nạn nhân đồng ý và nên giới hạn trong phạm vi càng ít người càng tốt để duy trì bảo mật về thông tin nạn nhân
- Trong trường hợp nạn nhân đồng ý chia sẻ thông tin của mình với các cơ quan chuyên môn để được hỗ trợ thêm, các cơ quan và những tổ chức có liên quan, chẳng hạn như phương tiện truyền thông, cần được thông báo về bảo mật thông tin.

Không phân biệt đối xử: Biện pháp bảo vệ nạn nhân buôn người nên được áp dụng rộng rãi cho tất cả các nạn nhân, không phân biệt đối xử.

- Nạn nhân bị buôn bán phải được bảo vệ, bất kể đặc điểm cá nhân¹³
- Các Chính Phủ không chỉ không phân biệt đối xử, mà còn thực hiện những bước tích cực để chống lại mọi hình thức phân biệt đối xử bởi các tổ chức chính phủ và tư nhân tham gia trong việc bảo vệ nạn nhân buôn người.

Lời khuyên: Đảm bảo rằng phương pháp bảo vệ lấy nạn nhân làm trung tâm

Đảm bảo rằng phương pháp bảo vệ nạn nhân buôn người lấy nạn nhân làm trung tâm, xem xét về an toàn của nạn nhân và gia đình họ, và bảo mật thông tin liên quan đến họ. Các chương trình bảo vệ nạn nhân nên áp dụng đối với tất cả các nạn nhân buôn người trên cơ sở không phân biệt đối xử và nên linh hoạt thích ứng với nhu cầu cá nhân của nạn nhân, bao gồm cả thông qua hợp tác có hiệu quả với các Tổ Chức Phi Chính Phủ chuyên môn.

¹² Xem: Hướng Dẫn Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người: Đặc Biệt là Cho Các Dịch Vụ Lãnh Sự và Phòng Vệ Biên Giới, Liên Minh Châu Âu, năm 2013.

¹³ Để biết thêm thông tin, xem phần 1.2.

Phần 2:

Triển khai bảo vệ

Nạn nhân buôn người có thể cần bảo vệ trong ba bối cảnh chính:

1. Bảo vệ ban đầu
2. Trong quá trình tư pháp hình sự
3. Trên cơ sở bền vững, bao gồm hỗ trợ tái hoà nhập.¹⁴

Các nhu cầu bảo vệ của mỗi nạn nhân sẽ thay đổi xuyên suốt các giai đoạn này, làm cho nó rất quan trọng đối với các Chính Phủ để thực hiện đánh giá rủi ro ở từng giai đoạn để đảm bảo các dịch vụ bảo vệ được điều chỉnh thích hợp với các nhu cầu thay đổi.

2.1. Bảo vệ ban đầu

Bản chất của bảo vệ được cung cấp mỗi khi nạn nhân buôn người giả định được nhận diện là rất quan trọng cho sự thành công hơn nữa của kế hoạch bảo vệ được thực hiện bởi các nhà cung cấp dịch vụ. Đặc biệt, các biện pháp bảo vệ thực hiện ở giai đoạn này rất cần thiết cho việc thiết lập lòng tin và sự hợp tác giữa các nạn nhân buôn người và các nhà cung cấp dịch vụ. Việc cung cấp bảo vệ đó an toàn và đầy đủ cho nhu cầu của các nạn nhân buôn người không nên phụ thuộc vào việc nạn nhân sẵn sàng hợp tác với cơ quan chức năng.

Mục tiêu chính ở thời điểm này nhằm xác định và giải quyết **các nhu cầu trước mắt** và mối quan ngại của nạn nhân buôn người. Điều này bao gồm:

- Sự riêng tư, an toàn và an ninh cho nạn nhân và gia đình hoặc bạn bè thân
- Tiếp cận các nhu cầu cơ bản như thực phẩm, quần áo và chỗ ở an toàn
- Giao tiếp với gia đình và truy tìm gia đình, khi không có lý do để tình nghi họ tham gia vào hoạt động buôn người, và khi việc giao tiếp này an toàn cho nạn nhân và gia đình họ
- Chăm sóc y tế khẩn cấp
- Tư vấn pháp lý và di cư

Chính là vào thời điểm này khi nạn nhân buôn người được cung cấp thông tin chi tiết về quyền lợi của họ, cũng như phạm vi, tính chất và chức năng của chương trình hỗ trợ và bảo vệ; và các bổn phận và trách nhiệm mà nó sẽ đòi hỏi. Thông tin nên được cung cấp khi nạn nhân buôn người đang ở vị thế nhận thức được và hiểu biết đầy đủ tất cả các thông tin được cung cấp. Sự hiện diện của biên dịch viên/thông dịch viên có thể cần thiết nếu nạn nhân buôn người không nói được ngôn ngữ của nơi mà họ được nhận diện. Thông báo về sự hiện diện

các dịch vụ trợ giúp có thể giảm bớt sự lo lắng của nạn nhân buôn người và giúp họ ra quyết định về các quy trình và bước tiếp theo. Những giai đoạn đầu chăm sóc này rất cần thiết trong việc thiết lập giai đoạn cho hỗ trợ bền vững và lâu dài, và giúp các nạn nhân đưa ra quyết định về các loại hình dịch vụ bảo vệ mà họ muốn và xem liệu rằng họ có nên tham gia vào quá trình tư pháp hình sự.

Lời khuyên: Bảo vệ nạn nhân bất kể họ không hợp tác

Các Chính Phủ cần duy trì bổn phận bảo vệ nạn nhân của họ, bất kể tình trạng di cư hay tình trạng khác của nạn nhân, và việc họ có sẵn sàng tham gia tố tụng tư pháp hình sự.

¹⁴ Để biết thông tin về nhận diện nạn nhân buôn người tại điểm tiếp xúc đầu tiên và xuyên suốt cuộc phỏng vấn (bao gồm cả các cuộc phỏng vấn dành cho các mục tiêu tư pháp hình sự), xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, 2015.

Nạn nhân được giả định là trẻ em nên được giới thiệu ngay cho cơ quan bảo vệ trẻ em để tiến hành đánh giá tuổi tác, chỉ định người giám hộ pháp lý và thực hiện đánh giá về lợi ích tốt nhất trong việc sắp xếp chăm sóc tạm thời khi phù hợp. Nếu trẻ em có người lớn đi kèm, phải đưa ra các quyết định về việc có hay không người giám hộ của người đó có thể đại diện cho lợi ích tốt nhất của trẻ em, ví dụ xem liệu rằng người giám hộ có bị tình nghi là đã tham gia vào buôn bán hoặc bóc lột trẻ em.¹⁵ Trách nhiệm của người giám hộ bao gồm đảm bảo trẻ em đó nhận được chăm sóc, chỗ ở thích hợp, chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ tâm lý và xã hội, hỗ trợ giáo dục và ngôn ngữ, và đồng thời báo cho trẻ em đó biết về quyền lợi của mình, và hỗ trợ trong việc xác định các giải pháp bảo vệ bền vững vì lợi ích tốt nhất của trẻ.¹⁶



Thận trọng:

Có một rủi ro là kẻ buôn người có thể tìm cách thâm nhập vào các chương trình trợ giúp hoặc nắm được thông tin về vị trí của nạn nhân. Các nhà cung cấp dịch vụ nên cảnh giác với nguy cơ này và không tiết lộ bất kỳ thông tin cho những người có danh tính và các thông tin chứng thực chưa được biết.

Những người tiếp xúc đầu tiên với nạn nhân buôn người tiềm tàng phải thực hiện các bước để bảo vệ **an ninh** của các nạn nhân tiềm tàng, cũng như những nhân viên tiếp xúc với nạn nhân. Thông qua một quá trình đánh giá rủi ro, các biện pháp thích hợp có thể được thiết lập sẵn để quản lý rủi ro đó. Các biện pháp an ninh có thể gồm từ sự hiện diện của nhân viên an ninh, hoặc liên lạc và hợp tác trực tiếp với cảnh sát, đến sự hiện diện của các công ty an ninh tư nhân ở nơi trú ẩn Trường hợp nạn nhân được thu xếp chỗ ở không phải nơi trú ẩn, việc đánh giá rủi ro được tiến hành sẽ cần phải xem xét những thách thức an ninh có thể gây ra cho các nạn nhân,

gia đình và bạn bè của nạn nhân, và các nhà cung cấp dịch vụ, bao gồm cả việc tiếp cận thông tin liên lạc và độ tin cậy và khả năng của công an địa phương. Điều quan trọng là tất cả các nhân viên tham gia trong việc cung cấp hỗ trợ cho các nạn nhân phải được hướng dẫn về an ninh và được cập nhật về các rủi ro đối với các nạn nhân và chính họ.¹⁷ Thông tin về nạn nhân và hoàn cảnh của họ chỉ nên được chia sẻ trên cơ sở 'cần biết', nghĩa là nhân viên chỉ nên được cung cấp thông tin họ cần cho các mục đích thực hiện công việc bảo vệ của họ.

Nạn nhân buôn người có thể được cung cấp **chỗ ở an toàn** có nơi trú ẩn hoặc các địa điểm khác phù hợp với nhu cầu của họ và nên được cho phép tự do di chuyển. Họ không nên bị giữ tại các cơ sở bị khóa, bất kể trung tâm giam giữ người nhập cư, nhà tù, hoặc các cơ sở khép kín khác, nơi họ không được tự do đi lại.¹⁸ Nạn nhân cũng có thể yêu cầu chăm sóc y tế ngay lập tức và tiếp cận chăm sóc sức khỏe, cũng như tiếp cận hỗ trợ pháp lý và di cư.

Điều được thiết lập là do bản chất gây chấn thương của loại tội phạm này, nạn nhân buôn người nên được cho phép một '**giai đoạn phản ánh**' để bắt đầu phục hồi từ những trải nghiệm

Lời khuyên:

Cung cấp thời gian phản ánh cho nạn nhân buôn người

Cung cấp thời gian phản ánh cho nạn nhân buôn người để họ có thể bắt đầu phục hồi từ trải nghiệm của họ. Các giai đoạn phản ánh và hỗ trợ liên quan, bao gồm cả thị thực tạm thời cho nạn nhân buôn người xuyên quốc gia, cần được cung cấp bất kể việc nạn nhân có sẵn sàng tham gia tố tụng tư pháp hình sự chống lại những kẻ buôn người.

¹⁵ Trẻ em cần được tự vấn trong việc xác định những gì là lợi ích tốt nhất của chúng. Điều 12 của Công Ước về Các Quyền của Trẻ Em (CRC) xác định rằng các quan điểm của trẻ em nên được xem xét, phù hợp với độ tuổi và sự trưởng thành của trẻ em. Trong việc tư vấn trẻ em, nên xem xét Điều 16 của CRC, bảo vệ trẻ em khỏi sự can thiệp tùy tiện hay bất hợp pháp vào quyền riêng tư, gia đình, hay thư tín của họ, và Điều 17 liên quan đến bốn phạm vi Nhà nước nhằm đảm bảo các quyền tiếp cận thông tin của trẻ em.

¹⁶ Xem Hướng Dẫn về Bảo Vệ Nạn Nhân Buôn Người Trẻ Em, ghi chú kỹ thuật UNICEF, UNICEF, 2006, trang 16-17.

¹⁷ Xem Cẩm Nang IOM về Hỗ Trợ Tiếp Cận Cho Nạn Nhân Buôn Người, IOM, 2005, phần 4.2.6.

¹⁸ Xem Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị về Nhân Quyền và Buôn Người (E/2002/68/Add.1), Cao Ủy Liên Hợp Quốc về Nhân Quyền, Hướng Dẫn 6(1).

của họ và đưa ra quyết định về việc có hay không hỗ trợ điều tra hoặc khởi tố. Các giai đoạn phản ánh khác nhau giữa các Chính Phủ, và thường nằm trong khoảng 30 đến 90 ngày.¹⁹ Các thách thức khác phát sinh khi các nạn nhân buôn người là phi công dân có tình trạng trái phép trong Quốc Gia đó. Kế hoạch bảo vệ cho một công dân nước ngoài có thể cần cấp thị thực tạm thời để cho phép người đó ở lại trong nước trong giai đoạn phản ánh.

Nếu nạn nhân được hỗ trợ đầy đủ và có thời gian để phục hồi và đưa ra quyết định về tương lai của họ, cuối cùng họ có thể sẵn sàng hơn và có thể hỗ trợ quá trình tư pháp hình sự. Nhiều Chính Phủ cấp thị thực thường trú cho các nạn nhân để cho phép họ ở lại trong nước, ví dụ, khi một nạn nhân đã đóng góp vào cuộc điều tra và/hoặc khởi tố những kẻ buôn người và sẽ gặp nguy hiểm nếu họ hồi hương.

Lời khuyên: Bảo vệ nạn nhân buôn người theo thực hành tốt nhất

Hướng dẫn 6 của Văn Phòng Cao Ủy về Nhân Quyền (OHCHR) về *Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị về Nhân Quyền và Buôn Người* khuyên rằng các Chính Phủ, và khi liên quan, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, nên xem xét:

- Đảm bảo rằng nạn nhân không bị giam giữ trong bất kỳ cơ sở di trú hoặc cơ sở giam giữ khác
- Đảm bảo rằng nạn nhân không bị bắt buộc phải chấp nhận bất kỳ dịch vụ bảo vệ hoặc trợ giúp mà họ không đồng ý tiếp nhận
- Báo cho nạn nhân về quyền của họ để tiếp cận các đại diện ngoại giao và lãnh sự của quốc gia quốc tịch của họ
- Bảo vệ nạn nhân khỏi các mối đe dọa, tổn hại hoặc bị trả đũa từ kẻ buôn người, bao gồm việc tôn trọng sự riêng tư và không tiết lộ danh tính của họ.

2.2. Bảo vệ thông qua quá trình tư pháp hình sự

Nạn nhân không bị ép buộc phải tham gia vào quá trình tư pháp hình sự, nhưng được quyền lựa chọn liệu họ có muốn tham gia hay không. Đối với những nạn nhân sẵn sàng và có thể đóng góp cho việc điều tra và khởi tố kẻ buôn người, các xem xét bảo vệ nhất định được áp dụng.

Khởi tố nạn buôn người và tội phạm liên quan thường chỉ dựa vào lời khai nhân chứng trong trường hợp thiếu bằng chứng chứng thực, có nghĩa là không có khả năng thành công nếu không có sự tham gia của các nạn nhân. Nếu nạn nhân không thể đưa ra bằng chứng đáng tin cậy, hoặc miễn cưỡng cung cấp bằng chứng, điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng khởi tố hoặc kết quả của một phiên tòa và gây nguy hiểm cho khả năng đảm bảo kết tội của Nhà Nước.

Khả năng của Nhà nước nhằm giúp nạn nhân tiếp cận một giải pháp đền bù hiệu quả có thể bị tổn hại khi các nạn nhân không được hỗ trợ để đạt được sự hài lòng thông qua các qui trình pháp lý.²⁰ Đảm bảo các nạn nhân được cung cấp sự hỗ trợ và bảo vệ thích hợp trong từng giai đoạn của quá trình tư pháp hình sự không chỉ là chìa khóa để bảo vệ quyền lợi của họ với vai trò là nạn nhân của tội phạm, nhưng cũng cần thiết cho đóng góp an toàn, hiệu quả và có giá trị của họ đối với việc khởi tố những kẻ buôn người.

¹⁹ Xem ví dụ, Cathy Zimmerman et al, *Nụ Cười Bị Đánh Cáp: Các hậu quả về sức khỏe thể chất và tâm lý của phụ nữ và thanh thiếu niên bị buôn bán sang châu Âu*, Trường Vệ sinh và Y học Nhiệt Đới London, 2006, trang 3.

²⁰ Xem phần 1.1. ở trên về bốn phận của Chính Phủ về bảo vệ nạn nhân và phần 2.1 về lợi ích của họ khi thực hiện điều này.

Lời khuyên: Tiến hành đánh giá rủi ro trong suốt quá trình tư pháp hình sự

Các nhu cầu bảo vệ nạn nhân sẽ khác nhau trước, trong và sau khi phiên tòa. Theo đó, điều tốt nhất là cho các Chính Phủ để tiến hành đánh giá rủi ro ở mỗi giai đoạn của quá trình này để đảm bảo rằng các dịch vụ bảo vệ được cung cấp cho các nạn nhân được điều chỉnh để giải quyết hiệu quả các nhu cầu bảo vệ thay đổi của họ.

Bảo vệ trước khi phiên tòa xét xử

Là một phần để đạt được một giải pháp đền bù hiệu quả cho bản thân họ, nạn nhân buôn người có thể muốn tìm đến công lý bằng cách tham gia vào quá trình tư pháp hình sự. Trong hầu hết các trường hợp, họ sẽ tham gia với vai trò là người khiếu kiện và nhân chứng mà có nghĩa là sự hiện diện của họ cần thiết trong quá trình điều tra và, trong một số trường hợp, thủ tục tố tụng của tòa án.

Một thành phần quan trọng của bảo vệ xảy ra trước khi phiên tòa bắt đầu trong giai đoạn điều tra và chuẩn bị hồ sơ. Nạn nhân cần phải được thông báo, ví dụ bằng cách giải thích cho họ biết những gì đang xảy ra, các tiến trình có thể kéo dài bao lâu, tại sao tài sản cá nhân của họ có thể được giữ lấy để sử dụng làm bằng chứng, và khi nào những tài sản này sẽ được trả lại. Trong giai đoạn trước khi xét xử, nạn nhân có thể được chuẩn bị cho giai đoạn xét xử, vốn có thể bao gồm việc cung cấp bằng chứng với vai trò là nhân chứng, thông qua việc cung cấp tư vấn và hỗ trợ tinh thần khác. Sự hỗ trợ này nên tiếp tục cho đến giai đoạn xét xử.

Ở một số Quốc Gia, có những yêu cầu pháp lý hỗ trợ cho các nhân chứng nạn nhân để bị tổn thương-trước phiên tòa xét xử. Hỗ trợ này có thể bao gồm việc sử dụng một người có chuyên môn để chuẩn bị nạn nhân cho phiên xét xử, chẳng hạn như đi theo người đó đến phòng xét xử, giải thích các thủ tục tòa án và giúp họ hiểu được những câu hỏi mà họ có thể bị chất vấn.

Khi thích hợp và phù hợp với quyền lợi của bị cáo, việc giam giữ kẻ buôn người bị cáo buộc trước khi xét xử có thể hỗ trợ trong việc bảo vệ nạn nhân và gia đình của họ khỏi bị trả thù. Giam giữ trước khi xét xử như thế có thể giúp cho các nạn nhân và gia đình của họ gia tăng cảm giác an ninh và đồng thời tăng cường các cơ hội của một phiên tòa công bằng đang diễn ra bằng cách ngăn chặn những kẻ buôn người bị cáo buộc không làm giả mạo bằng chứng hay gây ảnh hưởng đến nạn nhân hoặc các nhân chứng khác.²¹

Các quyết định xem liệu nạn nhân buôn người xuyên quốc gia nên bị bắt hồi hương giữa cuộc điều tra ban đầu và phiên xét xử phải cân nhắc các lợi ích tốt nhất của nạn nhân. Quyết định đó có thể phụ thuộc vào các cơ chế bảo vệ tại quốc gia xuất xứ, khả năng lộ gic là đưa các nạn nhân về quốc gia mà, nơi xét xử sắp diễn ra, hoặc khả

năng cung cấp lời khai từ xa (với việc sử dụng internet hoặc các công nghệ khác mà có thể được sử dụng theo cách thức để bảo vệ sự riêng tư của nhân chứng). Trong trường hợp không thực tiễn hay phù hợp cho lấy lời khai, tờ khai nhân chứng có thể được sử dụng.²²

Lời khuyên:

Cung cấp hỗ trợ trước khi xét xử cho nạn nhân và nhân chứng của nạn buôn người

Các điều khoản bảo vệ của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người cung cấp các tiêu chuẩn tối thiểu để hỗ trợ trước khi xét xử cho nạn nhân và nhân chứng của nạn buôn người. Các Chính Phủ nên thiết lập sẵn một quy trình chính thức để cung cấp hỗ trợ. Các tổ chức phi chính phủ có thẩm quyền và các tổ chức xã hội dân sự hiểu về hệ thống tư pháp hình sự và được đào tạo chuyên môn trong việc cung cấp hỗ trợ cho các nạn nhân có thể hỗ trợ trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ này.

21 Cẩm Nang Đào Tạo Chống Buôn Người cho Các Thực Hành Viên Tư Pháp Hình Sự, Bài 11: Nhu cầu nạn nhân trong tố tụng tư pháp hình sự trong các vụ buôn người, UNODC/UN.GIFT, 2009, trang 8.

22 Cẩm Nang Đào Tạo Chống Buôn Người cho Các Thực Hành Viên Tư Pháp Hình Sự, Bài 11: Nhu cầu nạn nhân trong tố tụng tư pháp hình sự trong các vụ buôn người, UNODC/UN.GIFT, 2009, trang 7-8.

Bảo vệ trong suốt quá trình xét xử

Đối với hầu hết các nạn nhân buôn người, việc hầu tòa là một trải nghiệm khó khăn. Các khía cạnh của quá trình xét xử sẽ làm trầm trọng thêm nỗi sợ hãi và lo lắng, chẳng hạn như làm chứng trước tòa, nên được giảm thiểu đến mức có thể.

Để hỗ trợ các nạn nhân buôn người đưa ra bằng chứng tại tòa, một số Quốc Gia đã xây dựng các biện pháp dành cho nhân chứng dễ bị tổn thương và hỗ trợ chứng thực. Những biện pháp này nhằm đảm bảo nạn nhân đang ở vị thế trình bày lời chứng trước tòa tốt nhất có thể của họ, bằng cách giảm thiểu nguy cơ đe dọa, chấn thương thêm, lo sợ cho sự an toàn cá nhân và/hoặc bối rối nơi công cộng quá mức. Mặc dù tính minh bạch là một yếu tố cơ bản của quá trình xét xử theo trình tự pháp luật, nó phải được cân bằng với quyền của người tham gia trong hệ thống tư pháp hình sự đối với an toàn và bảo vệ khỏi bị căng thẳng hoặc bối rối công cộng quá mức. Các Chính Phủ nên lưu ý rằng các biện pháp bảo vệ các nạn nhân tham gia

Lời khuyên:

Hỗ trợ nạn nhân xuyên suốt quá trình tư pháp hình sự

Các Chính Phủ cần cung cấp thông tin toàn diện cho các nạn nhân, bằng ngôn ngữ mà họ hiểu, theo tùy chọn có sẵn cho họ bao gồm với vai trò là nhân chứng trong tố tụng tòa án. Đồng thời, các Chính Phủ cần phân đầu hỗ trợ cho các nạn nhân tiếp cận luật sư độc lập nhằm trợ giúp họ trong việc hiểu biết các quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ.

tổ tụng tư pháp hình sự phải hợp lý, cần thiết và tương xứng, đặc biệt là khi chúng có thể tác động tới các quyền của bị cáo để có một phiên tòa xét xử công bằng và công khai.

Biện pháp và hỗ trợ chứng thực để bảo vệ nạn nhân dễ bị tổn thương và nhân chứng của nạn buôn người trong các quá trình xét xử có thể bao gồm:

- Cho phép nạn nhân cung cấp bằng chứng bằng các phương tiện của truyền hình mạch khép kín hoặc liên kết video
- Hạn chế tiếp xúc của nạn nhân với bị cáo và các thành viên của công chúng, bao gồm thông qua việc sử dụng các màn hình hoặc bằng cách đóng kín phòng xét xử
- Cho phép một người hỗ trợ có mặt trong khi nạn nhân cung cấp bằng chứng
- Đưa ra các quy luật cho phép bằng chứng của nạn nhân trong phiên tòa ban đầu được chấp nhận một lần nữa trong bất kỳ phiên tòa sau này, nhằm giảm thiểu nguy cơ tái chấn thương
- Cho phép các nạn nhân đang ở nước ngoài cung cấp bằng chứng bằng liên kết video nếu đi đến quyền tài phán hữu quan để dự phiên tòa sẽ gây ra tổn thương, chấn thương hay đau buồn quá mức
- Bảo vệ sự riêng tư của nạn nhân bằng cách thiết lập các tội phạm liên quan đến việc ban hành họ tên hoặc các đặc điểm danh tính của nạn nhân mà không được ủy quyền.

Lời khuyên: Thiết lập sẵn các biện pháp bảo vệ dành cho nạn nhân và nhân chứng trẻ em của nạn buôn người

Các Chính Phủ có thể xem xét đưa ra các biện pháp và hỗ trợ chứng thực để bảo vệ người dễ bị tổn thương, tự động có sẵn cho nạn nhân trẻ em. Bảo vệ khác cũng có thể được xem xét, chẳng hạn như cho phép trình nộp ghi âm các cuộc phỏng vấn của cảnh sát với nạn nhân trẻ em và/hoặc các nhân chứng làm bằng chứng chính yếu. Tuy nhiên, nạn nhân trẻ em không nên được yêu cầu tham gia, đặc biệt là khi họ đã bị chấn thương nghiêm trọng.

Một số dịch vụ khởi tố Nhà Nước sử dụng hỗ trợ nhân chứng cụ thể hoặc các nhân viên liên lạc nạn nhân để làm giảm căng thẳng và chấn thương bằng cách cung cấp thông tin và hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân, và để tham dự phiên tòa với họ. Các tổ chức xã hội dân sự cũng có thể là một nguồn chăm sóc bổ sung về giá và hỗ trợ cho các nạn nhân khi họ trải qua quá trình khởi tố.

Các Chính Phủ có thể xem xét cho phép các nạn nhân lập tờ khai hệ quả nạn nhân tự nguyện khi bản án đã được đưa ra và can phạm đang bị kết án để phác thảo cho tòa án tổn thương mà họ trải qua. Tờ khai hệ quả nạn nhân có thể mang lại lợi ích cho nạn nhân trong quá trình hồi phục của họ, bao gồm việc cho phép họ giải trình cho một thẩm phán biết tội phạm đã ảnh hưởng đến họ như thế nào về mặt thân thể, tinh thần, tài chính và/hoặc xã hội. Tờ khai hệ quả nạn nhân cũng có thể có ích trong việc:

- Giảm sự nhận thức của công chúng về sự tách biệt của nạn nhân trong quá trình tư pháp hình sự
- Làm cho quá trình tuyên án minh bạch hơn và phản ánh nhiều hơn về phản ứng của cộng đồng đối với tội phạm
- Thúc đẩy cải tạo những kẻ buôn người bằng cách đối chất với chúng về các tác động của hành vi phạm tội của họ.

Các Chính Phủ xem xét việc sử dụng tờ khai hệ quả nạn nhân nên đảm bảo biện pháp bảo vệ nhất định được thiết lập sẵn, kể cả rằng các nạn nhân bị ngăn khỏi việc đưa một ý kiến về một án phạt thích hợp; hoặc ngăn khỏi việc đưa các ngôn từ xúc phạm, đe dọa, hăm dọa hoặc quấy rối trong tờ khai của họ. Những kẻ buôn người đồng thời nên được cho phép để kiểm tra các sự kiện được khai trong tờ khai hệ quả nạn nhân.

Lời khuyên: Đảm bảo các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ không phải là lý do xui khiến để tham gia

Các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ nên được cung cấp dưới hình thức mà không chuyển biến thành bất cứ hình thức xui khiến vốn có thể làm xói mòn vụ khởi tố. Bất cứ điều gì được cung cấp cho các nhân chứng, bao gồm chỗ ở và thị thực, ví dụ, nên được ghi lại và hợp lý hoá, và sự lạm dụng hỗ trợ được xác định và giải quyết kịp thời.

Bảo vệ sau phiên toàn xét xử

Biện pháp bảo vệ không nên kết thúc khi có kết luận của thủ tục tố tụng hình sự, nhưng nên căn cứ vào nhu cầu thực tế của từng cá nhân nạn nhân. Ngay sau phiên tòa, nhân viên hỗ trợ nhân chứng hoặc cơ quan thích hợp khác nên cung cấp thông tin cho các nạn nhân về kết quả của phiên tòa và ý nghĩa của nó, bao gồm cả mức án áp dụng với kẻ buôn người, thời hạn của mức án và ngày phóng thích được đề xuất của kẻ buôn người, cũng như bất kỳ khả năng kháng cáo. Kế hoạch bảo vệ của nạn nhân cần được sửa đổi phù hợp, với sự tham vấn với nạn nhân và xem xét các mối quan ngại của người đó.

Sau khi khởi tố, các mối đe dọa và hăm dọa đối với các nạn nhân buôn người và gia đình của họ hoặc bạn bè có thể gia tăng. Các Chính Phủ cần xem xét nhu cầu về các biện pháp bảo vệ nhân chứng và an toàn cá nhân tiếp diễn, kể cả bằng cách cho phép các nạn nhân ở lại thường trú trong quyền tài phán nếu nạn nhân sẽ bị nguy hiểm khi hồi hương.²³ Ngoài bất kỳ nguy hiểm từ trả thù hoặc bị tái buôn bán, đánh giá về các rủi ro gây ra bởi sự hỗ trợ và trợ giúp không đầy đủ ở các Quốc Gia xuất xứ có thể có liên quan trong việc xác định liệu có hay không một nạn nhân nên bị bắt hồi hương hoặc được cấp thị thực cư trú ở quốc gia mà phiên tòa diễn ra hoặc ở nơi khác.²⁴

²³ Xem phần 3.3. dưới đây về các giải pháp bảo vệ bền vững.

²⁴ Xem phần 3.3. dưới đây về các giải pháp bảo vệ bền vững.

2.3. Giải pháp bảo vệ bền vững

Các giải pháp bảo vệ bền vững **bắt đầu từ thời điểm tiếp xúc đầu tiên** khi nhu cầu của người bị buôn bán được nhận diện được đánh giá bằng cách giải quyết các nhu cầu trước mắt như là nơi trú ẩn tạm thời, chăm sóc y tế, an toàn và an ninh. Các biện pháp này có thể được thực hiện ở các Quốc Gia xuất xứ, quá cảnh hay đến. Trong khi ‘giải pháp bảo vệ’ liên quan đến việc tách biệt các nạn nhân khỏi sự điều khiển của kẻ buôn người và giảm thiểu rủi ro trước mắt, ‘các giải pháp bảo vệ bền vững’ mang tính toàn diện, vượt qua việc giải quyết các nhu cầu trước mắt để hỗ trợ nạn nhân buôn người để lấy lại quyền tự chủ của họ và giúp họ hoà nhập hoặc tái hòa nhập vào xã hội.

Các giải pháp bảo vệ bền vững có thể bao gồm các giải pháp đảm bảo nạn nhân tiếp cận cơ hội dài hạn để khắc phục những tình trạng ban đầu khiến họ dễ bị buôn bán. Ví dụ, các dịch vụ như tiếp cận giáo dục, đào tạo, sinh kế, và cơ hội việc làm giải quyết tính dễ bị tổn thương và hỗ trợ tái hòa nhập kinh tế và xã hội của nạn nhân. Một số giải pháp đã được xác định tại thời điểm tiếp xúc đầu tiên có thể cần được duy trì hoặc liên tục giải quyết, chẳng hạn như nơi ở liên tục, chăm sóc và tư vấn y tế và tâm lý, và đảm bảo an toàn và an ninh của nạn nhân.

Mục tiêu cuối cùng của bất kỳ chương trình hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân là nhằm đảm bảo rằng các nạn nhân buôn người được hỗ trợ có thể thừa nhận những gì họ đã trải qua, để đạt được tự chủ, và tham gia toàn diện vào đời sống kinh tế và xã hội. Việc không đáp ứng được mục tiêu này có thể làm gia tăng tính dễ bị tổn thương và có thể dẫn đến một chu kỳ tái trở thành nạn nhân.

Các giải pháp bảo vệ bền vững phức tạp hơn khi buôn người qua biên giới xảy ra và việc hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân phải được phối hợp giữa và trong số các cơ quan chức năng và các nhà cung cấp dịch vụ của hai hay nhiều Chính Phủ. Sau giai đoạn phản ánh hoặc kết luận của bất kỳ thủ tục tố tụng của tòa án, các lựa chọn hoà nhập, tự nguyện hồi hương hoặc tái hòa nhập nên được khai thác.²⁵ Nạn nhân có thể trở lại với cộng đồng xuất xứ của họ, nếu họ không được cấp thị thực cư trú hoặc các thị thực khác để ở lại, hoặc được chuyển đến một Quốc Gia thứ ba. Trường hợp nạn nhân bị trả về nơi xuất xứ của họ - bất kể ở trong nước hay ở nước khác – các cơ quan chức năng cần phải nỗ lực đảm bảo rằng các nạn nhân được bảo vệ không bị trả thù hoặc tái bị buôn bán khi đến nơi và trong quá trình tái hòa nhập.

Bất kỳ việc bị bắt trả về **quốc gia xuất xứ** nên ở mức có thể, mang tính tự nguyện và được thực hiện với quyền lợi, an toàn và phẩm giá của người hồi hương và bao gồm việc cung cấp đầy đủ bảo vệ, hỗ trợ và trợ giúp cần thiết để giúp tái hòa nhập và ngăn chặn tái bị buôn bán.²⁶ Trong trường hợp khi chuyển một nạn nhân đến Quốc Gia thứ ba là phù hợp hơn, Quốc Gia đó nên hỗ trợ nhằm tạo thuận lợi cho việc chuyển chỗ và hoà nhập.²⁷ Trường hợp có quan ngại về an toàn tiếp diễn, các xem xét về nhân đạo hoặc các rủi ro khác ngăn cản nạn nhân khỏi bị trả về, tạm trú hoặc thường trú tại nước đến nên được xem xét.²⁸

Các giải pháp bảo vệ bền vững đòi hỏi **sự hợp tác** của các nhà cung cấp dịch vụ khác nhau và các đối tác liên quan. Giới thiệu và thông tin phản hồi rất quan trọng để đảm bảo rằng các dịch vụ là phù

25 Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị Về Nhân Quyền và Buôn Người (E/2002/68/Add.1), Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hợp Quốc, Hướng Dẫn 5(8).

26 Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị Về Nhân Quyền và Buôn Người (E/2002/68/Add.1), Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hợp Quốc, Hướng Dẫn 6(8). Đồng thời xem Điều 8(3)-(4), Điều 9(1)(b) của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người liên quan đến hồi hương an toàn.

27 Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị Về Nhân Quyền và Buôn Người (E/2002/68/Add.1), Cao Ủy Nhân Quyền Liên Hợp Quốc, Hướng Dẫn 6(8). Đồng thời xem Điều 8(3)-(4), Điều 9(1)(b) của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người liên quan đến hồi hương an toàn.

28 Xem Bình Luận về Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị Về Nhân Quyền và Buôn Người, OHCHR, 2010, trang 180-182.

hợp và được cung cấp kịp thời và phối hợp, và có sẵn trong và giữa các Quốc Gia xuất xứ và đến. Sự hợp tác và đóng góp của chính các nạn nhân rất cần thiết cho điều này. Không chỉ các nạn nhân nên hiểu vai trò và trách nhiệm của họ trong việc thực hiện các kế hoạch bảo vệ, mà những đóng góp của họ trong việc xác định loại hình trợ giúp và hỗ trợ rất quan trọng để đảm bảo sự thành công của bất kỳ kế hoạch dài hạn. Nên xem xét các nhu cầu và nguyện vọng cá nhân trong việc phát triển của các phương pháp bảo vệ, đặc biệt là các trẻ em mà lợi ích tốt nhất của chúng phải đi đầu trong kế hoạch bảo vệ. Cuối cùng, các kế hoạch hỗ trợ và bảo vệ cần được đánh giá hoặc lượng giá định kỳ, và điều chỉnh phù hợp với các nhu cầu thay đổi của các nạn nhân buôn người.

Bảng 1: Thành phần cốt lõi của giải pháp bảo vệ bền vững

Nhu cầu cơ bản	• Chỗ ở an toàn tiếp tục, đặc biệt khi tái hòa nhập chưa được tư vấn • Các biện pháp an toàn và an ninh
Chăm sóc y tế, xã hội và tâm lý	• Tư vấn tâm lý • Tư vấn xã hội, bao gồm các chuyến thăm gia đình • Chăm sóc nha khoa và y tế • Can thiệp tái hòa nhập cộng đồng và gia đình
Tái hòa nhập kinh tế	• Giáo dục, đặc biệt dành cho trẻ em • Đào tạo ngôn ngữ trong các trường hợp hòa nhập xã hội • Chương trình dạy nghề hay kỹ năng dựa trên thị trường lao động, nhu cầu công nghiệp • Hỗ trợ tìm việc làm • Tài trợ và tư vấn sinh kế • Tài trợ tài chính/cung cấp vốn khởi nghiệp
Hỗ trợ và trợ giúp pháp lý	• Tư vấn pháp lý • Nộp đơn khiếu nại hình sự và các biện pháp bồi thường khác trước các cơ quan thực thi pháp luật và/hoặc khởi tố • Hỗ trợ trong việc đòi bồi thường • Hỗ trợ trong việc xin thị thực tạm trú hoặc thường trú, nếu có • Đại diện để tha miễn nạn nhân buôn người khỏi tội phạm phạm phải do kết quả của buôn người.²⁹

Bồi thường

Một phương tiện cốt lõi tạo thuận lợi cho các giải pháp bảo vệ bền vững là thông qua việc cung cấp bồi thường, hỗ trợ tài chính, hoặc bồi thường chấn thương, mất mát hoặc tổn thương mà các nạn nhân buôn người trải qua. Trong khi bồi thường không xóa hết trải nghiệm bị buôn bán của nạn nhân, nhưng nó có thể cải thiện triển vọng phục hồi của họ và bảo vệ người đó về kinh tế khỏi bị tái buôn bán. Bồi thường có thể bao gồm tiền lương chưa thanh toán, chi phí pháp lý, chi phí y tế, mất cơ hội và đền bù cho đau đớn và khổ sở.³⁰

²⁹ Để biết thêm về việc không xử lý hình sự, xem Hướng Dẫn Chính Sách về Hình Sự Hoá Tội Buôn Người, Tiến Trình Bali, 2014, trang 7.

³⁰ Đồng thời xem Tuyên Bố của Liên Hợp Quốc về Các Nguyên Tắc Cơ Bản về Công Lý cho Nạn Nhân của Tội Phạm và Lạm Dụng Quyền Thế, A/RES/40/34, ngày 29 tháng

Các chương trình bồi thường cho nạn nhân buôn người có thể lấy từ tài sản của kẻ buôn người, hoặc từ các chương trình do Nhà nước cấp kinh phí được thực thi qua các quá trình tư pháp hoặc hoạt động hành chính. Ở nhiều quyền tài phán, yêu cầu bồi thường thiệt hại dân sự liên quan đến việc nộp đơn tố tụng hình sự và việc phạt tiền được bao hàm trong các quyết định của tòa án, hoặc các khoản thanh toán bồi thường cho các nạn nhân được thực thi như một phần hình phạt. Những quyền tài phán khác, tuy nhiên, cũng cho phép đòi bồi thường qua vụ tố tụng dân sự, độc lập với việc khởi tố hình sự. Yêu cầu bồi thường thông qua tòa án lao động về tiền lương chưa thanh toán và lợi ích hợp đồng khác, đặc biệt là trong các vụ buôn người cho mục đích bóc lột, có thể cũng được bồi thường.

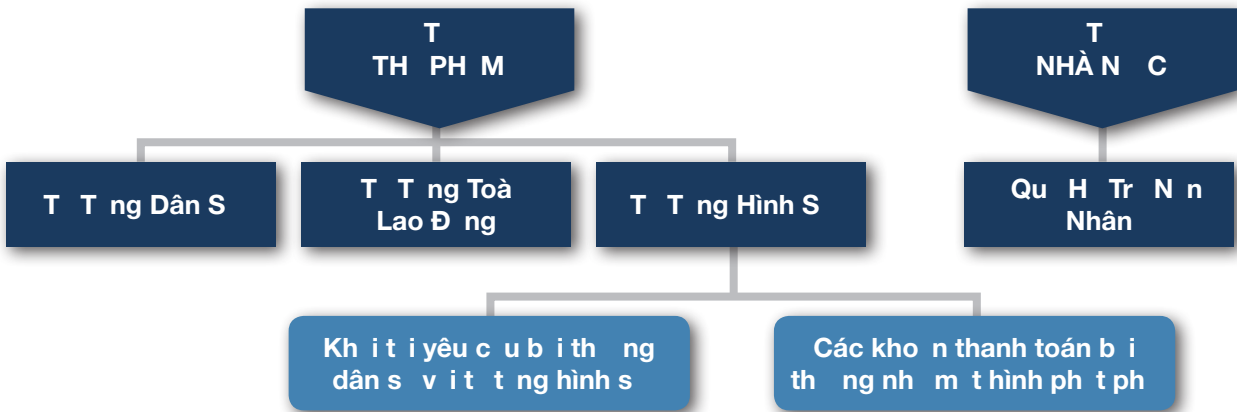
Một số quốc gia trong khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã thành lập quỹ trích từ các nguồn lực Nhà nước để cung cấp hỗ trợ vật chất cho các nạn nhân khi họ phục hồi từ những trải nghiệm bị buôn bán. Các quỹ tín thác cho các nạn nhân buôn người cũng đã được tạo ra với nguồn tài chính lấy từ việc phạt tiền và các hình phạt do kết quả của kết án hình sự. Các quỹ khác cho phép các nạn nhân buôn người tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ chung chẳng hạn như nguồn vốn được thiết lập cho các nạn nhân của tội phạm nghiêm trọng hoặc bạo lực.

Các tổ chức khu vực tư nhân, mà các ngành công nghiệp hoặc các chuỗi cung ứng có thể bị ảnh hưởng bởi nạn buôn người, cũng đóng một vai trò trong việc bảo vệ người lao động khỏi bị bóc lột và bồi thường nạn nhân. Điều này bao gồm khả năng làm tăng quỹ Nhà Nước bằng cách đóng góp từ các tổ chức quốc gia, tổ chức từ thiện, cộng đồng doanh nghiệp và cá nhân.

Trong khi hầu hết các quyền tài phán cho phép các nạn nhân buôn người theo đuổi bồi thường thông qua các tòa án dân sự (thông qua phúc lợi xã hội hoặc chế độ lao động), người di cư trái phép phải đối mặt với các rào cản để có thể tiếp cận bồi thường do tình trạng và/hoặc thiếu giấy tờ của họ. Theo đó, các Chính Phủ cần hỗ trợ tiếp cận các tòa án dân sự để bồi thường cho những thiệt hại phải gánh chịu, bao gồm đối với các nạn nhân buôn người đang ở trong tình trạng trái phép.

Biểu đồ dưới đây cho thấy các nguồn bồi thường nạn nhân có thể.

Sơ đồ 1: Các nguồn có thể bồi thường nạn nhân



Lời khuyên: Cung cấp bồi thường có hiệu quả như là một phần của giải pháp bảo vệ bền vững

Các Chính Phủ cần xem xét mang nguồn đền bù đến các nạn nhân buôn người, ngoài thủ tục tố tụng tư pháp hình sự. Cần xem xét để đảm bảo các nạn nhân buôn người là phi công dân có thể tiếp cận bồi thường.

PHẦN 3:

Phối hợp và phương pháp tiếp cận đa đối tác hữu quan

3.1. Các đối tác bảo vệ liên quan

Phối hợp là một thành phần cốt lõi của bảo vệ toàn diện. Vì những nhu cầu bảo vệ phức tạp của các cá nhân nạn nhân buôn người, các biện pháp phù hợp và hiệu quả nhất sẽ bao gồm các chuyên gia và các biện pháp can thiệp khác nhau. Bốn phạm vi bảo vệ nạn nhân buôn người chủ yếu thuộc về các Chính Phủ, nhưng các tổ chức khác có thể đóng một vai trò quan trọng trong hỗ trợ chức năng này.³¹ Các tổ chức xã hội dân sự cũng có vai trò tốt để xây dựng lòng tin giữa các nạn nhân buôn người và cơ quan chức năng, và có chuyên môn nhất định cần thiết để cung cấp dịch vụ bảo vệ hiệu quả cho họ.

Nghị Định Thư Nạn Buôn Người thừa nhận sự cần thiết của sự phối hợp đa đối tác hữu quan trong các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ, bằng cách yêu cầu các Chính Phủ xem xét thực hiện các biện pháp để giúp phục hồi về thể chất, tâm lý và xã hội cho nạn nhân buôn người “với sự hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các tổ chức liên quan khác và các thành phần xã hội dân sự khác”.³² Một số đối tác hữu quan thuộc chính phủ và phi chính phủ có thể tham gia trong việc bảo vệ nạn nhân trong bất kỳ Chính Phủ nào bao gồm cảnh sát, cơ quan chức năng về nhập cư và dịch vụ xã hội, cũng như các tổ chức lao động và liên quan đến công nghiệp, các bộ nội vụ và bộ ngoại giao và các tổ chức phi chính phủ chuyên về dịch vụ dành cho các nạn nhân của tội phạm, người di cư, phụ nữ và/hoặc trẻ em, cũng như các nhà cung cấp hỗ trợ pháp lý.³³

Các đối tác hữu quan về hỗ trợ và bảo vệ trực tiếp

Các tổ chức Chính Phủ có trách nhiệm bảo vệ nạn nhân và có thể hỗ trợ tài chính trực tiếp thông qua các chương trình dịch vụ xã hội, dịch vụ chăm sóc trẻ em, quỹ tố tụng hình sự, quỹ của nạn nhân, các quỹ dành cho phụ nữ bị bạo hành hoặc các nguồn quỹ khác. Các tổ chức Chính Phủ sau đây có tầm quan trọng nhất định:

- Cảnh sát và các cơ quan tư pháp hình sự rất quan trọng cho sự an toàn thân thể của nạn nhân
- Cơ quan nhập cư và lãnh sự có thể tham gia trong việc hỗ trợ tạm trú hoặc thường trú của nạn nhân buôn người trong Quốc Gia đó
- Các cơ quan dịch vụ y tế Nhà Nước có thể cung cấp tư vấn, thông tin, hỗ trợ y tế, tâm lý và vật chất
- Các cơ quan dịch vụ xã hội Nhà Nước cũng có một vai trò trong việc đào tạo nghề và giáo dục, và tháo gỡ các rào cản để tiếp cận các cơ hội việc làm, giáo dục và đào tạo.³⁴

³¹ Xem Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, Điều 6(3).

³² Xem Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, Điều 6(3).

³³ Để biết thêm thông tin, hãy xem Hướng Dẫn Chính Sách về Nhận Diện Nạn Nhân Buôn Người, Tiến Trình Bali, năm 2015, phần 3.1.

³⁴ Xem Điều 6 của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người.



Mặc dù các tổ chức chính phủ có trách nhiệm bảo vệ nạn nhân, ở nhiều quốc gia các tổ chức phi chính phủ, bao gồm **các tổ chức xã hội dân sự, các tổ chức quốc tế và các nhà cung cấp dịch vụ phi chính phủ khác** thực hiện công tác bảo vệ, thường chịu áp lực nặng về tài chính và các áp lực khác.

- Các tổ chức phi chính phủ và quốc tế có thể giúp đỡ các tổ chức Chính Phủ bằng cách cung cấp các thông tin về dịch vụ Nhà Nước chuyên biệt cho nạn nhân.
- Họ đồng thời có thể cung cấp hỗ trợ vật chất dưới các hình thức chỗ ở, thực phẩm, y tế (bao gồm chăm sóc sức khỏe tình dục) và chăm sóc y tế cũng như tư vấn tâm lý, tư vấn pháp lý và di trú. Phù hợp với trách nhiệm bảo vệ của họ, Chính Phủ cần cung cấp cho các tổ chức xã hội dân sự hỗ trợ và kinh phí đầy đủ để bảo vệ nạn nhân.³⁵
- Các tổ chức quốc tế như các cơ quan Liên Hợp Quốc (UN) và Tổ Chức Di Cư Quốc Tế (IOM) có thể hỗ trợ tài chính và vật chất.³⁶

Các đối tác hữu quan về hồi hương và tái hòa nhập

Các đối tác hữu quan tham gia trong việc hồi hương và tái hòa nhập của nạn nhân ở các nước xuất xứ của họ có thể bao gồm các cơ quan di trú và ngoại giao, cảnh sát, lãnh sự quán, các phòng ban dịch vụ xã hội, cũng như các cơ quan khác ở các quốc gia xuất xứ và quốc gia đến. Những tổ chức này, ở cả hai Quốc Gia trao trả và tiếp nhận, có thể cần phải cấp cho các nạn nhân buôn người các giấy tờ mà họ cần để trở về.³⁷ Các nhà cung cấp chỗ ở tạm thời hoặc nơi trú ẩn của Chính phủ ở cả hai Quốc Gia trao trả và tiếp nhận sẽ cần phải tham gia trong suốt quá trình. Các tổ chức Chính Phủ từ cả hai nước đồng thời cần phải phối hợp trước để phát triển và thực hiện một kế hoạch cho việc hòa nhập xã hội của những người trở về. Ví dụ, bộ lao động, việc làm và công nghiệp có thể đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp các cơ hội sinh kế bền vững cho các nạn nhân buôn người tái hòa nhập vào xã hội.

Các tổ chức phi chính phủ tham gia trong công tác hồi hương và tái hòa nhập có thể bao gồm các nhóm hỗ trợ cho nạn nhân, người di cư, phụ nữ và trẻ em. Các tổ chức quốc tế như các cơ quan IOM và Liên Hợp Quốc (UN) có thể đóng một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ hoặc giám sát thủ tục hồi hương, tạo điều kiện hợp tác giữa các Chính Phủ trong việc phát triển kế hoạch bảo vệ và hòa nhập xã hội bền vững.³⁸ Các tổ chức phi chính phủ và liên chính phủ này có thể hoạt động trong hỗ trợ phối hợp giữa Quốc Gia trao trả và Quốc Gia tiếp nhận, cung cấp cả hỗ trợ trước khi khởi hành và hỗ trợ sau khi trở về.

35 Xem Cẩm Nang IOM về Hỗ Trợ Trực Tiếp cho Nạn Nhân Buôn Người, IOM, 2007, Chương 4, và Các Cơ Chế Giới Thiệu Quốc Gia, Kết hợp các nỗ lực để bảo vệ Các Quyền của Người Bị Buôn Bán: Cẩm Nang Thực Hành, OSCE, 2004, trang 73-76.

36 Thông qua Quỹ Hỗ Trợ Toàn Cầu (GAF) và các cơ chế hỗ trợ khác ở cấp quốc gia và khu vực, IOM cung cấp hỗ trợ trực tiếp cho xấp xỉ 6.000 - 7.000 nạn nhân buôn người mỗi năm.

37 Đại Sứ Quán và Lãnh Sự Quán cấp giấy tờ thay thế cho phép họ đi lại không phải nhận diện người đó là nạn nhân buôn người trong những giấy tờ đó, và các cơ quan chức năng trao trả không nên gửi bất kỳ dữ liệu cá nhân cho các quốc gia xuất xứ mà không có phép rõ ràng của người liên quan.

38 Xem Cẩm Nang IOM về Hỗ Trợ Trực Tiếp cho Nạn Nhân của Nạn Buôn Bán, IOM, 2007, Chương 3, và Các Cơ Chế Giới Thiệu Quốc Gia, Kết hợp các nỗ lực để bảo vệ Các Quyền của Người Bị Buôn Bán: Cẩm Nang Thực Hành, OSCE, 2004, trang 80-83.

3.2. Sự phối hợp ở cấp chính trị

Sự phối hợp ở cấp chính trị cần thiết để đặt nền móng cho sự phối hợp bảo vệ đa đối tác hữu quan có hiệu lực. Nhiều cam kết chính trị được thực hiện ở các cấp quốc tế, khu vực và quốc gia, và các hiệp định được ký kết để phối hợp ứng phó.

Ở cấp quốc tế, các Chính Phủ cam kết mạnh mẽ bổn phận phối hợp, thông qua việc trở thành các thành viên của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người. Ngoài việc này, cam kết mạnh mẽ trong khu vực cũng được thực hiện. Ví dụ, các thành viên của Hiệp Hội Các Quốc Gia Đông Nam Á (ASEAN) đã ký một Tuyên Bố chống Buôn Bán Người Đặc Biệt

Lời khuyên:

Chính thức hoá các cơ chế phối hợp quốc gia để bảo vệ nạn nhân buôn người

Các cơ chế phối hợp quốc gia có nhiều khả năng hiệu quả khi chúng được ký kết chính thức, ví dụ thông qua việc ký kết Biên Bản Ghi Nhớ (MOU) phác thảo vai trò và nhiệm vụ cụ thể của mỗi đối tác hữu quan.

Là Phụ Nữ và Trẻ Em. Tuyên Bố này nhấn mạnh nhu cầu cho phương pháp ngăn chặn nạn buôn người trong khu vực, bao gồm hành động để bảo vệ quyền và nhân phẩm của nạn nhân buôn người.³⁹ Sáng Kiến Bộ Trưởng Mekong Phối Hợp chống Buôn Bán Người (COMMIT) được thành lập năm 2004 với việc ký kết một Biên Bản Ghi Nhớ (MOU) cam kết các chính phủ thành viên của Tiểu Vùng Sông Mekong Mở Rộng cùng phối hợp và tăng cường nỗ lực chống nạn buôn người, kể cả trong việc bảo vệ, phục hồi và tái hòa nhập của nạn nhân.⁴⁰ Theo quy trình COMMIT, các chính phủ thành viên cam kết hợp tác chống buôn người theo các tiêu chuẩn quốc tế. Lực lượng đặc nhiệm quốc gia bao gồm các quan chức chính phủ từ các Bộ trưởng liên quan (bao gồm cả cảnh sát, công lý, dịch vụ xã hội và các vấn đề của phụ nữ) đưa ra các quyết định về chính sách chống buôn người và lập chương trình trong nước được phản ánh trong kế hoạch công tác COMMIT hằng năm và kế hoạch hành động hệ quả vốn được thực thi trên toàn quốc, song phương và đa phương thông qua quan hệ đối tác giữa các cơ quan chính phủ và các đối tác hữu quan phi chính phủ, bao gồm cả các cơ quan Liên Hiệp Quốc (UN), IOM, các tổ chức xã hội dân sự và các đối tác liên quan khác.⁴¹

Một ví dụ khác của sự cam kết chính trị để tăng cường điều phối khu vực về nỗ lực bảo vệ được tìm thấy trong Công Ước về Ngăn Chặn và Đấu Tranh Chống Buôn Bán Phụ Nữ và Trẻ Em Cho Mục Đích Mại Dâm của Hiệp Hội Nam Á về Hợp Tác Khu Vực (SAARC).⁴² Theo Công Ước này, các Chính Phủ Thành Viên cam kết thành lập nhà bảo vệ cho các nạn nhân buôn người, và uỷ quyền và công nhận vai trò của các tổ chức phi chính phủ làm điều này.

Ở cấp quốc gia, phối hợp chính trị diễn ra dưới nhiều hình thức, bao gồm thông qua các thỏa thuận được ký kết bởi các tổ chức chính phủ và phi chính phủ để phối hợp các chức năng bảo vệ của họ. Các phương pháp khác nhau ở từng Quốc Gia, nhưng nhìn chung có một điều phối viên quốc gia là một cán bộ hoặc cơ quan cấp cao của chính phủ, và một ủy ban hoặc hội nghị bàn tròn gồm đại diện cấp cao của các cơ quan chính phủ và các nhóm xã hội dân sự vốn làm việc cùng nhau để phát triển chính sách quốc gia và các khuyến nghị về thủ tục.

39 Xem: <http://www.asean.org/communities/asean-political-security-community/item/asean-declaration-against-trafficking-in-persons-particularly-women-and-children-3>

40 Campuchia, Trung Quốc, Lào, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam.

41 Xem <http://www.no-trafficking.org/commit.html>

42 Công Ước về Ngăn Ngừa và Đấu Tranh Chống Buôn Bán Phụ Nữ và Trẻ Em cho Mục Đích Mại Dâm của Hiệp Hội Nam Á về Hợp Tác Khu Vực (SAARC), năm 2002. Các thành viên ký kết bao gồm các chính phủ Bangladesh, Bhutan, Ấn Độ, Maldives, Nepal, Pakistan và Sri Lanka.

3.3. Sự phối hợp ở cấp hoạt động

Cho rằng một số đối tác hữu quan có thể tham gia trong việc đảm bảo rằng các nạn nhân buôn người được bảo vệ, điều quan trọng là các cơ chế phối hợp được thiết lập sẵn để cho phép các dịch vụ khác nhau bổ sung cho nhau trong việc cung cấp sự hỗ trợ phù hợp. Để tăng cường phối hợp hiệu quả ở cấp hoạt động và cung cấp tiếp cận đến các dịch vụ bảo vệ phù hợp cho nạn nhân buôn người, các Chính Phủ đã áp dụng các cơ chế khác nhau trong các giai đoạn bảo vệ nạn nhân cụ thể.⁴³ Ngay từ lúc đầu, điều hữu ích là vạch ra các đối tác liên quan, vai trò của họ và dịch vụ bảo vệ mà họ cung cấp.

Các cơ chế phối hợp giữa các tổ chức Chính Phủ và Phi Chính Phủ được mô tả như là “một khuôn khổ hợp tác thông qua đó các tổ chức Chính Phủ thực hiện bốn phận của mình để bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền của người bị buôn bán, phối hợp nỗ lực của họ trong hợp tác đối tác chiến lược với xã hội dân sự.”⁴⁴ Mặc dù cam kết ở cấp chính trị cung cấp một khuôn khổ cho việc bảo vệ tăng cường, một phương tiện phổ biến để triển khai những cam kết là bằng cách chính thức hóa sự phối hợp giữa các đối tác liên quan chính phủ và phi chính phủ để giúp nạn nhân buôn người tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ và bảo vệ. Bằng cách tập hợp các nhà cung cấp dịch vụ phù hợp theo hình thức này, việc thực thi pháp luật, chính sách và thủ tục liên quan đến bảo vệ được cải thiện.

Lời khuyên:

Triển khai các cơ chế phối hợp

Phối hợp ở cấp hoạt động để đảm bảo sự hợp tác liên cơ quan là một điều kiện tiên quyết cho sự thành công của bất kỳ chiến lược quốc gia hoặc địa phương nhằm ngăn chặn và đấu tranh chống nạn buôn người. Ví dụ về thực hành tốt bao gồm các thủ tục vận hành tiêu chuẩn (SOPs), các cuộc họp thường xuyên cũng như các cơ chế đánh giá và giám sát được nhất trí và sử dụng bởi các đối tác liên quan khác nhau.

Các cơ chế phối hợp đồng thời cho phép trao đổi các thực hành tốt nhất về bảo vệ đa đối tác. Chúng có thể hỗ trợ hợp tác về bảo vệ song phương, khu vực và quốc tế, bằng cách cho phép các tổ chức từ một quyền tài phán tham gia hiệu quả với các tổ chức chống nạn buôn người ở các quyền tài phán khác. Lý tưởng nhất, các cơ chế này không chỉ được sử dụng như là công cụ để hỗ trợ điều tra và khởi tố, mà còn chủ yếu tập trung vào việc bảo vệ nạn nhân buôn người.⁴⁵

Các cơ chế phối hợp hiệu quả đủ rộng về phạm vi để bao trùm mọi hình thức bóc lột (bao gồm cả bóc lột tình dục và lao động và các hình thức bóc lột khác như cắt lấy nội tạng), đối tượng nạn nhân (bao gồm nam giới và trẻ em trai cũng như phụ nữ và trẻ em gái), và hình thức buôn người (bao gồm buôn người nội địa và xuyên quốc gia). Các cơ chế phối hợp hiệu quả và hiệu lực được dựa trên một mô tả rõ ràng về vai trò của các cơ quan tham gia khác nhau, bao gồm tài lãnh đạo và trách nhiệm giải trình.

Các ủy ban liên ngành về buôn người có thể là một cơ chế phối hợp hữu ích, tập hợp các đại diện từ tư pháp hình sự, việc làm, nhập cư, lao động và công nghiệp, dịch vụ xã hội, và các lĩnh vực chính phủ liên quan khác để giám sát thực thi chiến lược quốc gia và giải quyết các vấn đề mới nổi khắp tất cả các phòng ban của chính phủ. Hội nghị bàn tròn quốc gia có thể được triệu tập để phục vụ như một cơ chế tham vấn chính thức giữa chính phủ và xã hội dân sự, công đoàn và các đối tác liên quan trong ngành công nghiệp. Nhóm làm việc đồng thời có thể được thành lập để giải quyết các vấn đề buôn người cụ thể, hoặc để giải quyết các vấn đề hoạt động trong các trường hợp cá nhân.

43 Về việc triển khai hợp tác quốc tế liên Chính Phủ về nạn buôn người, xem Cẩm Nang ASEAN về Hợp Tác Pháp Lý Quốc Tế về Các Trường Hợp Buôn Người, Ban Thư ký ASEAN, tháng 8 năm 2010.

44 Các Cơ Chế Giới Thiệu Quốc Gia, Kết hợp các nỗ lực để bảo vệ Các Quyền của Người Bị Buôn Bán: Cẩm Nang Thực Hành, OSCE/ODIHR, 2004, trang 15.

45 Xem Buôn Người: Bình Luận Chung của LHQ về Phương Hướng EU - Cách Tiếp Cận Dựa Trên Nhân Quyền, OHCHR/ NHCR/UNICEF/UNODC/UN Phụ nữ LHQ và ILO, 2011, trang 50 và Các Phát Triển NRM Hiện Tại trong Khu Vực OSCE, ODIHR, 2008.

Triển khai cam kết chính trị để tăng cường phối hợp trong bảo vệ nạn nhân buôn người

Các cam kết chính trị hiệu quả (bao gồm MOU) đề cập đến một số yếu tố cốt lõi, bao gồm:

- **Các đối tác** cam kết, **quyền thực hiện** của họ và các lĩnh vực mà họ sẽ hoạt động
- **Các nguyên tắc và mục đích** cơ bản của sự hợp tác
- **Các nhóm đối tượng** được hưởng lợi từ sự cam kết
- Sắp xếp cho **thông tin liên lạc và trao đổi thông tin** an toàn và bảo mật
- Các thủ tục **hợp tác**
- Các biện pháp thích hợp dành cho trẻ vị thành niên.

Trong thực tế, các cam kết chính trị được triển khai khi các đối tác của chúng thực hiện những hành động sau đây để bảo vệ nạn nhân buôn người:

- Các cam kết chính trị được hỗ trợ bởi cam kết tài chính đầy đủ
- Người bị tình nghi là nạn nhân buôn người, được xem như là nạn nhân của tội phạm cho mục đích hỗ trợ và bảo vệ ban đầu, bất kể tình trạng di cư của họ hoặc sự tham gia của họ trong các hành vi phạm tội do hậu quả của nạn buôn người
- Nạn nhân buôn người giả định được thông báo bằng lời nói và bằng văn bản, bằng ngôn ngữ mà họ hiểu, về các cơ hội cho bảo vệ và hỗ trợ
- Nạn nhân buôn người giả định được cho phép một giai đoạn phản ánh
- Chỗ ở an toàn và các dịch vụ hỗ trợ cần thiết được thiết lập sẵn cho các nạn nhân buôn người giả định, bất kể tình trạng di trú hoặc sự sẵn sàng của họ để tham gia vào một cuộc điều tra tư pháp hình sự
- Các đối tác Chính Phủ và Phi Chính Phủ liên quan tham khảo ý kiến về bảo vệ những người có quyết định hợp tác với các cơ quan tư pháp hình sự hoặc quyết định hồi hương
- Các đối tác Chính Phủ và Phi Chính Phủ tham khảo ý kiến với nhau về việc liệu các nạn nhân buôn người giả định có đối mặt với mối nguy hiểm từ kẻ buôn người
- Nạn nhân buôn người giả định được thông báo bằng lời nói và bằng văn bản, bằng ngôn ngữ mà họ hiểu, về quy trình tương lai của thủ tục tố tụng pháp lý
- Nạn nhân buôn người giả định được hộ tống bởi các nhà cung cấp dịch vụ trước, trong và sau khi thủ tục tố tụng pháp lý
- Các nạn nhân buôn người nhận được hỗ trợ cho bồi thường, hỗ trợ tài chính, hoặc đền bù liên quan đến chấn thương, mất mát hoặc tổn thương phải gánh chịu
- Các nhu cầu bảo vệ các nạn nhân buôn người được xem xét sau khi có kết luận của bất kỳ quá trình tư pháp hình sự để hỗ trợ họ tái hòa nhập kinh tế và xã hội bền vững và giảm nguy cơ bị trả thù và tái bị buôn bán.

Phần 4:

Tóm tắt các lời khuyên cho bảo vệ nạn nhân buôn người



Thực hiện các nguyên tắc cốt lõi để bảo vệ nạn nhân buôn người:

- Nạn nhân không nên bị giam giữ, buộc tội hoặc bị khởi tố vì đi vào hoặc ở lại một Quốc Gia trái phép, hoặc đối với tội phạm mà họ đã phạm phải do kết quả trực tiếp của việc bị buôn bán
- Nạn nhân nên tiếp cận chăm sóc đầy đủ về thể chất và tâm lý
- Nạn nhân nên được hỗ trợ pháp lý và các hỗ trợ khác thông qua bất kỳ tổ tụng hình sự, dân sự hoặc tố tụng khác
- Nạn nhân buôn người trẻ em nên được hỗ trợ và bảo vệ thích hợp, phù hợp với tình thế dễ bị tổn thương đặc biệt, quyền lợi và nhu cầu của họ
- Nạn nhân nên được đảm bảo hồi hương an toàn (và nếu có thể, tự nguyện) bởi bởi Quốc Gia tiếp nhận và xuất xứ
- Nạn nhân nên được tiếp cận các biện pháp đền bù pháp lý hiệu quả và phù hợp.



Triển khai các điều khoản bảo vệ trong luật quốc tế: Các Chính Phủ được khuyến khích thực hiện theo các mô hình của những Chính Phủ vốn thực thi vượt qua các tiêu chuẩn tối thiểu được quy định trong Nghị Định Thư Nạn Buôn Người, ví dụ bằng cách giới thiệu chương trình bồi thường độc lập và ngoài tố tụng hình sự.



Đảm bảo các phương pháp bảo vệ lấy nạn nhân làm trung tâm: Đảm bảo rằng các phương pháp bảo vệ nạn nhân buôn người lấy nạn nhân làm trung tâm, xem xét đến sự an toàn của nạn nhân và gia đình họ, và bảo mật thông tin liên quan đến họ. Các chương trình bảo vệ nạn nhân nên áp dụng cho tất cả các nạn nhân buôn người dựa trên cơ sở không phân biệt đối xử và nên linh hoạt thích ứng với nhu cầu cá nhân của các nạn nhân, bao gồm thông qua hợp tác hiệu quả với các tổ chức phi chính phủ chuyên biệt.



Bảo vệ nạn nhân bất kể họ có hợp tác hay không: Các Chính Phủ cần duy trì bốn phạm vi bảo vệ nạn nhân của họ, bất kể tình trạng di cư hoặc tình trạng khác, và việc họ có sẵn sàng để tham gia tố tụng pháp lý hình sự.



Cung cấp giai đoạn phản ánh cho các nạn nhân buôn người: Cung cấp giai đoạn phản ánh cho các nạn nhân buôn người để họ có thể bắt đầu phục hồi từ trải nghiệm của họ. Giai đoạn phản ánh và hỗ trợ liên quan, bao gồm thị thực tạm thời cho các nạn nhân buôn người xuyên quốc gia, nên được cung cấp bất kể việc nạn nhân có sẵn sàng tham gia các thủ tục tố tụng tư pháp hình sự chống lại kẻ buôn người.



Bảo vệ nạn nhân buôn người phù hợp với thực hành tốt nhất:

Hướng Dẫn 6 của Văn Phòng Cao Ủy Nhân Quyền (OHCHR) về Các Nguyên Tắc và Hướng Dẫn Được Khuyến Nghị về Nhân Quyền và Buôn Người khuyên rằng các chính phủ, và khi liên quan, các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, nên xem xét:

- Đảm bảo rằng các nạn nhân không bị giam giữ trong bất kỳ hình thức nhập cư hoặc giam giữ khác
- Đảm bảo rằng các nạn nhân không bị bắt buộc phải chấp nhận bất kỳ dịch vụ bảo vệ hoặc trợ giúp mà họ không đồng ý tiếp nhận
- Thông báo cho nạn nhân về quyền tiếp cận các đại diện ngoại giao và lãnh sự từ Quốc Gia quốc tịch của họ
- Bảo vệ nạn nhân khỏi các mối đe dọa, tổn thương hoặc bị trả đũa từ kẻ buôn người, bao gồm việc tôn trọng sự riêng tư và không tiết lộ danh tính của họ.



Tiến hành đánh giá rủi ro xuyên suốt quá trình tư pháp hình sự: Các nhu cầu bảo vệ các nạn nhân sẽ khác nhau trước, trong và sau phiên xét xử. Theo đó, việc tốt nhất là các Chính Phủ tiến hành đánh giá rủi ro ở mỗi giai đoạn của quá trình này để đảm bảo rằng các dịch vụ bảo vệ được cung cấp cho các nạn nhân được điều chỉnh để giải quyết hiệu quả các nhu cầu bảo vệ thay đổi của họ.



Cung cấp hỗ trợ trước phiên xét xử cho nạn nhân và nhân chứng của nạn buôn người: Các điều khoản bảo vệ của Nghị Định Thư Nạn Buôn Người cung cấp các tiêu chuẩn tối thiểu cho hỗ trợ trước phiên tòa xét xử cho nạn nhân và nhân chứng của nạn buôn người. Các Chính Phủ nên thiết lập sẵn một quy trình chính thức để cung cấp hỗ trợ này. Các tổ chức phi chính phủ có năng lực và các tổ chức xã hội dân sự hiểu về hệ thống tư pháp hình sự và được đào tạo chuyên môn trong việc cung cấp hỗ trợ cho các nạn nhân có thể hỗ trợ trong việc cung cấp các dịch vụ hỗ trợ này.



Hỗ trợ nạn nhân xuyên suốt quá trình tư pháp hình sự: Các Chính Phủ cần cung cấp cho các nạn nhân thông tin toàn diện, bằng ngôn ngữ mà họ hiểu, tùy chọn có sẵn cho họ bao gồm với vai trò là nhân chứng trong tố tụng tòa án. Đồng thời, các Chính Phủ cần phấn đấu giúp các nạn nhân tiếp cận luật sư độc lập để hỗ trợ họ hiểu các quyền và nghĩa vụ pháp lý của họ.



Thiết lập sẵn các biện pháp bảo vệ dành cho nạn nhân và nhân chứng trẻ em của nạn buôn người: Các Chính Phủ có thể xem xét đưa ra các biện pháp và các hỗ trợ chứng thực để bảo vệ người dễ bị hại, tự động có sẵn cho nạn nhân trẻ em. Bảo vệ khác cũng có thể được xem xét, chẳng hạn như cho phép nộp trình ghi hình các cuộc phỏng vấn của cảnh sát với nạn nhân trẻ em và/hoặc các nhân chứng làm bằng chứng chính yếu. Tuy nhiên, nạn nhân trẻ em không nên được yêu cầu tham gia, đặc biệt là khi chúng đã bị chấn thương nghiêm trọng.



Đảm bảo các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ là không phải là lý do xui khiến tham gia: Các biện pháp hỗ trợ và bảo vệ nên được cung cấp dưới hình thức mà không chuyển biến thành bất cứ hình thức xúi khiến vốn có thể làm xói mòn vụ khởi tố. Bất cứ điều gì được cung cấp cho các nhân chứng, bao gồm chỗ ở và thị thực, ví dụ, nên được ghi lại và hợp lý hóa, và sự lạm dụng hỗ trợ được xác định và giải quyết kịp thời.

- ✓ **Cung cấp bồi thường hiệu quả như một phần của giải pháp bảo vệ bền vững:**
Các Chính Phủ nên xem xét mang nguồn đền bù đến cho các nạn nhân buôn người, ngoài thủ tục tố tụng tư pháp hình sự. Cần xem xét để đảm bảo các nạn nhân buôn người là phi công dân có thể tiếp cận bồi thường.
- ✓ **Chính thức hóa cơ chế điều phối quốc gia về bảo vệ nạn nhân buôn người:**
Các cơ chế phối hợp quốc gia đạt nhiều hiệu quả khi chúng được ký kết chính thức, ví dụ thông qua việc ký kết Biên Bản Ghi Nhớ (MOU) phác thảo vai trò và nhiệm vụ cụ thể của mỗi đối tác hữu quan.
- ✓ **Triển khai các cơ chế phối hợp:** Phối hợp ở cấp hoạt động để đảm bảo sự hợp tác liên cơ quan là một điều kiện tiên quyết cho sự thành công của bất kỳ chiến lược quốc gia hoặc địa phương nhằm ngăn chặn và đấu tranh chống nạn buôn người. Các ví dụ về thực hành tốt bao gồm các thủ tục vận hành tiêu chuẩn (SOPs), các cuộc họp thường xuyên cũng như các cơ chế đánh giá và giám sát được nhất trí và được sử dụng bởi các đối tác liên quan khác nhau.

Tiến Trình Bali



Liên Hệ

Văn Phòng Hỗ Trợ Khu Vực – Tiến Trình Bali
Tầng 27 Toà Nhà Rajanakarn
3 Đường South Sathorn, Sathorn Bangkok 10120, Thái Lan
Tel. +66 2 343 9477 Fax. +66 2 676 7337
info@rso.baliprocess.net



Tiến Trình Bali

về Đưa Người Di Cư Trái Phép, Nạn Buôn Người và
Tội Phạm Xuyên Quốc Gia Liên Quan